



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 28/2025
Từ 28/7 - 01/8/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CHÍNH PHỦ SẼ HỌP HÀNG TUẦN ĐẾN KHI
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP VẬN HÀNH
THÔNG SUỐT, TRƠN TRU, TOÀN DIỆN

Chiều ngày 28/7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì hội nghị đánh giá kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các Bộ, ngành và sơ kết 1 tháng vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Với tinh thần hết sức khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn và đóng góp nhiều ý kiến rất tâm huyết, sâu sắc, tập trung đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025; đặc biệt là nhận diện khó khăn, vướng mắc và với tinh thần khó khăn, vướng đến đâu, tháo gỡ ngay đến đó, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để hệ thống hành chính hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản thống nhất và đánh giá cao các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện thông báo kết luận cuộc họp với tinh thần “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

Cho biết vừa qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã họp hàng tuần, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ sắp tới, Chính phủ sẽ họp hàng tuần về nội dung này, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền cho đến khi tổ chức bộ máy mới vận hành trơn tru, thông suốt, toàn diện.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, những việc đã làm tốt thì tiếp tục làm tốt hơn, những việc chưa làm được thì nỗ lực hơn, các vướng mắc cần tháo gỡ, những việc mới phát sinh thì cần giải pháp phù hợp, giải quyết ngay.

Kết quả đạt được là cơ bản, chiến lược, lâu dài

Về những kết quả đã đạt được sau 01 tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Thủ tướng Chính phủ khái quát, nhìn chung, ý Đảng, lòng dân gặp nhau khi chuyển từ trạng thái chính quyền hành chính thụ động, nặng về quản lý sang trạng thái chủ động, tích cực phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển, đồng thời, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Thủ tướng Chính phủ, chủ trương lớn, quan trọng này của Đảng hợp lòng dân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước hiện nay nên được nhân dân đồng tình, bạn bè quốc tế ủng hộ.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 5 kết quả nổi bật

Thứ nhất, bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu vận hành ổn định, thông suốt. Hầu hết các địa phương đã hoàn tất việc sắp xếp tổ chức chính quyền, đảm bảo duy trì hoạt động hành chính không gián đoạn. Chính quyền các tỉnh mới hợp nhất và các xã mới thành lập nhanh chóng đi vào hoạt động, không để khoảng trống quản lý và phục vụ nhân dân tốt hơn.

Đến nay, tại 32/34 địa phương đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, 32/34 địa phương thành lập 3.127 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; TP. Hà Nội và Quảng Ninh vận hành theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc điểm phục vụ hành chính công.

Thứ hai, các dịch vụ hành chính công được duy trì liên tục, không để xảy ra gián đoạn trong quá trình chuyển đổi.

Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã nâng cấp, kết nối thông suốt với 34/34 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025. Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã đáp ứng yêu cầu 120.000 người dùng đồng thời (CCU). Từ ngày 01/7/2025 đến nay, hệ thống ghi nhận số lượng người dùng cao nhất đạt khoảng 50.000 người dùng đồng thời (41,6% công suất).

Thứ ba, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính được giữ vững. Dù phạm vi địa giới của nhiều đơn vị hành chính thay đổi lớn, song tình hình địa phương vẫn ổn định, người dân đồng thuận cao.

Thứ tư, sự chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương có sự thông suốt, đồng bộ. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương đã vào cuộc đồng bộ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho địa phương. Hơn 60 văn bản hướng dẫn, hàng chục tổ công tác kiểm tra thực địa đã được triển khai chỉ trong tháng đầu tiên.

Thứ năm, đã đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Chính phủ đã ban hành 28 Nghị định đã phân cấp, phân quyền từ trung ương xuống cho địa phương 556 thủ tục hành chính; phân định thẩm quyền từ cấp huyện cho cấp tỉnh 18 thủ tục hành chính, xuống cấp xã 278 thủ tục hành chính; bãi bỏ 74 thủ tục hành chính. Đến nay,

một số bộ, cơ quan ngang bộ đã phân cấp mạnh mẽ thủ tục hành chính từ trung ương cho địa phương, số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ còn khoảng dưới 30% như: Bộ Tư pháp (18,1%), Bộ Nội vụ (26,4%), Thanh tra Chính phủ (32,3%), Bộ Giáo dục và Đào tạo (36%).

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, những kết quả đạt được là cơ bản, chiến lược, lâu dài, thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm lớn của các cấp, các ngành và sự ủng hộ, phấn khởi đón nhận của Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết 60-NQ/TW của Trung ương.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục ngay, những công việc cần tiếp tục làm liên quan hệ thống thể chế, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, nhiều văn bản dưới luật cần được ban hành hoặc cập nhật kịp thời; việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự, có tình trạng vừa thiếu vừa thừa; phân cấp, phân quyền vẫn còn giao thoa, vướng mắc.

Cùng với đó, cơ chế tài chính, ngân sách chưa thực sự thông suốt, nhiều địa phương phản ánh ngân sách cấp xã còn hạn hẹp, trong khi phải quản lý địa bàn rộng hơn trước; các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của chính quyền 02 cấp còn có bất cập, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin; công tác tuyên truyền, phổ biến về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cần làm tốt hơn nữa...

Bộ máy mới đòi hỏi cách ứng xử mới, tư duy mới, hành động quyết liệt

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quán triệt quan điểm cần nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao hơn nữa; hành động quyết liệt, hiệu quả hơn nữa, làm việc nào dứt việc đó, làm việc nào ra việc đó, phân công “6 rõ”, “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”.

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, nhất là người đứng đầu cần căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để tích cực, chủ động thực hiện các công việc, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề mới xuất hiện, đánh giá mức hài lòng của người dân...; đặc biệt là tạo động lực, truyền cảm hứng cho người dân tích cực tham gia công việc này nói riêng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ các nhiệm vụ chung của các bộ ngành, địa phương trong tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ở các đơn vị hành chính sau sắp xếp; nhanh chóng sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp, nhất là kiện toàn lãnh đạo cấp xã; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Đặc biệt, trong giai đoạn đầu vận hành mô hình mới, các Bộ cần chú trọng hướng dẫn về thủ tục hành chính, quản lý ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực cho cấp tỉnh, cấp xã... theo đúng thẩm quyền từng cấp. Song song với trao quyền, phải tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, tránh tình trạng địa phương hiểu chưa đúng hoặc thực hiện chưa nghiêm.

Về cơ chế tài chính - ngân sách, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng cơ chế tài chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo nguồn lực cho địa phương

hoạt động hiệu quả. Đối với các tỉnh, thành phố mới hình thành trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị hành chính cũ, cần tính toán cơ chế hỗ trợ, điều hòa nguồn lực hợp lý.

Đồng thời, các cơ quan trung ương và địa phương phải tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, tài sản công sau sáp nhập, sử dụng hiệu quả các trụ sở, tránh thất thoát, lãng phí; đảm bảo nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Cùng với đó, bảo đảm đồng bộ các quy hoạch và điều kiện triển khai thực thi.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn. Nhanh chóng khắc phục các lỗi trên các hệ thống thông tin do các bộ, ngành quản lý; hoàn thành trong tháng 8/2025.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần chú trọng làm tốt công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để người dân hiểu và ủng hộ; biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm tốt; đồng thời, thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ cơ sở để kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần tất cả phải vào cuộc, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan thuộc thẩm quyền; bộ máy mới đòi hỏi cách ứng xử mới, tư duy phải đổi mới, hành động phải quyết liệt; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, đặc biệt là trong chuyển đổi số, xây dựng và liên thông cơ sở dữ liệu của các ngành.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương theo lĩnh vực; các đồng chí được phân công tiếp tục trực tiếp đi kiểm tra tình hình tại các địa phương, lắng nghe ý kiến từ cơ sở để chỉ đạo kịp thời việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Thủ tướng Chính phủ tin tưởng, với quyết tâm chính trị cao và sự chỉ đạo sát sao của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của Nhân dân, bộ máy chính quyền 02 cấp sẽ triển khai công việc ngày càng thuận lợi, thông suốt, hiệu quả hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baohinhphu.vn

HOÀN THIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP CHO ĐỊA PHƯƠNG, BẢO ĐẢM SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG SUỐT

Ngày 24/7/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 6902/VPCP-KSTT truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình yêu cầu thực hiện một số thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh được phân cấp cho địa phương.

Trước ngày 31/7/2025, chuẩn hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất khẩu đã phân cấp cho địa phương

Văn bản nêu: Trên cơ sở phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện một số thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh mới được phân cấp cho địa phương tại chương trình thời sự của Đài Truyền hình Việt Nam, Báo điện tử VietnamNet và một số phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa, công bố, công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được phân cấp, phân quyền cho địa phương, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương (như: Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hàng hóa đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật xuất khẩu, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi có xuất khẩu,...), hoàn thành trước ngày 31/7/2025; đồng thời có hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các địa phương trong giai đoạn đầu tiếp nhận nhiệm vụ được phân cấp, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị ách tắc, gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa, đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Địa phương triển khai ngay thủ tục hành chính mới được phân cấp, bảo đảm thông suốt, hiệu quả

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động rà soát, tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ, thủ tục hành chính mới được phân cấp từ trung ương xuống địa phương, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa; phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, xử lý các thủ tục hành chính mới được phân cấp như: cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm xuất khẩu, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy phép lưu hành tự do, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở có xuất khẩu ra thị trường nước ngoài..., hoàn thành trước ngày 31/7/2025; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, ách tắc phát sinh trong quá trình triển khai, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bố trí nhân sự, quy trình nghiệp vụ, thiết bị và phối hợp liên ngành; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, bảo đảm tuyệt đối không để xảy ra ách tắc, gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baochinhphu.vn

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG: BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Ngày 23/7/2027, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công ký Quyết định số 109/QĐ-BCĐCCTLBHXH ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo này.

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn, chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công (Ban Chỉ đạo).

Nguyên tắc làm việc

Quy chế nêu rõ, Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

Các thành viên Ban Chỉ đạo đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

Quy chế quy định, Trưởng ban Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất và các hội nghị của Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch nghiên cứu và thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban Chỉ đạo uỷ quyền cho Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình và quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể thông qua các cuộc họp do Trưởng ban hoặc các Phó Trưởng ban triệu tập, thảo luận tập thể và theo kết luận của Trưởng ban về nội dung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công. Kết luận của Trưởng ban tại các cuộc họp được thể hiện dưới hình thức thông báo của Văn phòng Chính phủ.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; đóng góp ý kiến trực tiếp tại phiên họp Ban Chỉ đạo hoặc trả lời các văn bản lấy ý kiến do Ban Chỉ đạo gửi đến và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

Các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì các nhiệm vụ theo phân công của Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban xây dựng kế hoạch nghiên cứu, đăng ký thời gian trình và báo cáo tiến độ gửi Phó Trưởng ban thường trực để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Các Bộ, cơ quan theo chức năng được phân công xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện các nội dung cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến Ban Chỉ đạo về các văn bản này trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Trưởng ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của Bộ mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Theo Quyết định số 1480/QĐ-TTg ngày 03/7/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng và đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW.

Ban Chỉ đạo Trung ương còn có nhiệm vụ phối hợp với các Bộ, cơ quan nghiên cứu các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan đến chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; giải pháp tạo nguồn cho cải cách chính sách tiền lương, cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; đề xuất các biện pháp để xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

Anh Cao

BỘ NỘI VỤ: YÊU CẦU TỔNG RÀ SOÁT BIÊN CHẾ, TỔ CHỨC BỘ MÁY SAU SẮP XẾP

Ngày 30/7/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Công văn số 5765/BNV-TCBC gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị rà soát, tổng hợp và báo cáo số liệu thống kê về tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế công chức, viên chức sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Cụ thể, về tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ đề nghị thống kê số lượng tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo từng cấp quản lý tại thời điểm 31/7/2025.

Đối với phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, đề nghị báo cáo rõ về số lượng tổ chức và tên gọi các phòng chuyên môn này, báo cáo trường hợp đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức phòng chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (do đặc thù, nếu có).

Về biên chế, Bộ Nội vụ đề nghị thống kê số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ, ngành, địa phương quản lý có mặt tại thời điểm 31/7/2025; so sánh (tăng, giảm) với số biên chế công chức, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2022 và giao bổ sung đến năm 2025 (nếu có).

Do yêu cầu về thời gian gấp, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành và địa phương khẩn trương thực hiện, gửi văn bản báo cáo chính thức về Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 04/8/2025. Việc này nhằm bảo đảm tiến độ tổng hợp, phục vụ công tác đánh giá và đề xuất tiếp theo trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước đó, tại Hội nghị sơ kết 1 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, bên cạnh những kết quả tích cực, một số chính quyền cấp xã chưa bố trí đủ vị trí lãnh đạo chủ chốt (thiếu Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân). Việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã ở một số địa phương còn vướng mắc, chưa rõ thẩm quyền thực hiện.

Số lượng và chất lượng cán bộ, công chức chưa đồng đều; nhiều nơi thiếu cán bộ chuyên môn (khoa học công nghệ, địa chính, tài chính, pháp lý). Số lượng cấp phó tại một số cơ quan cấp tỉnh còn nhiều; phân bổ cán bộ chưa hợp lý, dẫn đến nơi thừa nơi thiếu....

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đang chủ yếu là công chức cấp xã cũ (chiếm khoảng 70%), còn lại 30% được luân chuyển từ cấp tỉnh, huyện (cũ). Điều này dẫn đến sự thiếu đồng bộ về trình độ, kỹ năng và gây khó khăn trong bố trí nhân sự phù hợp.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các địa phương cần rà soát, tổng hợp, đánh giá việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó phân loại và sàng lọc đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể. Trên cơ sở đó, sẽ xây dựng phương án xử lý giải quyết, đồng thời mở cơ hội tuyển dụng, bổ sung mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bộ Nội vụ sẽ sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về xác định vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc vừa sắp xếp, vừa sàng lọc, vừa cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cấp xã. Đồng thời, sẽ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG THƯƠNG: CHỦ ĐỘNG THÁO GỠ VƯỚNG MẮC, THÚC ĐẨY MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP VẬN HÀNH HIỆU QUẢ

Ngày 30/7/2025, Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị làm việc giữa Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Bộ với các Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Bộ Công Thương là cơ quan đầu tiên tổ chức Hội nghị tập huấn trực tuyến chuyên sâu với hơn 2.000 điểm cầu trên toàn quốc, hướng dẫn quy trình thực hiện thủ tục hành chính phân cấp. Bên cạnh đó, nhiều đoàn công tác do lãnh đạo Bộ dẫn đầu đã trực tiếp đến các địa phương để nắm bắt tình hình, tháo gỡ vướng mắc, hướng dẫn cụ thể các nội dung triển khai.

Tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương Trần Quang Huy báo cáo về sắp xếp tổ chức bộ máy, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước Trần Hữu Linh báo cáo về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố.

Nỗ lực thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên thống nhất với những ý kiến phát biểu của các đại biểu. Bộ trưởng cho biết, các ý kiến đều thống nhất nhận định: 6 tháng đầu năm, bối cảnh quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp, khó lường, song nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ máy tổ chức được sắp xếp tinh gọn; chính sách, pháp luật được đổi mới mạnh mẽ; kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng ấn tượng với GDP tăng 7,52% - cao nhất gần 20 năm. Công nghiệp tăng 9,23%, riêng chế biến chế tạo tăng 11,11%, tiếp tục là trụ cột tăng trưởng. Thương mại trong nước tăng 9,3%, hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định; thương mại điện tử tăng mạnh 25%. Xuất nhập khẩu đạt 431,5 tỷ USD, tăng 16%, xuất siêu 7,2 tỷ USD. Các cân đối lớn như điện, xăng dầu, nguyên vật liệu được đảm bảo, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại, hạn chế đòi hỏi ngành cần tập trung khắc phục. Để khắc phục những hạn chế và vượt qua các khó khăn, thách thức trong thời gian tới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 từ 8,3 - 8,5% và mức 2 con số trong những năm sau, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Công Thương tỉnh, thành phố tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng thể chế; coi đây là nhiệm vụ “đột phá của đột phá”. Tập trung cao cho công tác tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ ngay các vướng mắc, “điểm nghẽn”, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, khả thi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển kinh tế.

Cùng với đó, tập trung tháo gỡ vướng mắc các dự án năng lượng tái tạo, khoáng sản và các dự án công nghiệp lớn, có vai trò quan trọng trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, khoáng sản... để sớm đưa vào vận hành, gia tăng năng lực sản xuất.

Bộ trưởng đề nghị tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất kinh doanh, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước, thương mại biên giới và xuất khẩu. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các FTA, đẩy nhanh đàm phán nâng cấp và ký FTA mới nhằm đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng. Đồng thời, đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là thương mại điện tử (TMĐT) và hàng thiết yếu như sữa, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố chủ động thực hiện hiệu quả các chính sách lớn về năng lượng, khoáng sản; tham mưu điều chỉnh quy hoạch địa phương phù hợp với quy hoạch vùng, quốc gia. Khẩn trương triển khai các dự án điện theo đúng phân cấp, tháo gỡ vướng mắc trong các dự án công nghiệp, thương mại lớn. Tập trung phát triển thị trường nội địa để góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 12%. Kiện toàn lực lượng quản lý thị trường địa phương, phối hợp các lực lượng chống hàng giả, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và sản xuất trong nước.

Quyết liệt triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Thời gian qua, bên cạnh công tác chuyên môn, Bộ Công Thương đã tích cực thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Nổi bật là việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2025/NĐ-CP và Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân cấp, phân quyền trong ngành Công Thương; đồng thời, ban hành 5 Thông tư và nhiều văn bản hướng dẫn triển khai. Theo đó, Bộ đã phân cấp 52% tổng số nhiệm vụ cho địa phương; rà soát, cắt giảm 45,8% thủ tục hành chính; trình Thủ tướng phê duyệt phương án cắt giảm 24,5% điều kiện đầu tư kinh doanh và 53% thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất kinh doanh - vượt chỉ tiêu được giao. Bộ cũng công bố, cập nhật đầy đủ 263 thủ tục hành chính phân cấp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, đúng tiến độ Chính phủ yêu cầu (trước 25/6/2025).

Bộ đã thành lập Tổ công tác, thiết lập đường dây nóng 24/7 (qua điện thoại, Zalo) để kịp thời tiếp nhận, xử lý hơn 300 kiến nghị của địa phương trong tháng qua. Đồng thời, Bộ là cơ quan đầu tiên tổ chức hội nghị tập huấn trực tuyến chuyên sâu với hơn 2.000 điểm cầu trên toàn quốc, hướng dẫn quy trình thực hiện thủ tục hành chính phân cấp. Bên cạnh đó, nhiều đoàn công tác do lãnh đạo Bộ dẫn đầu đã trực tiếp đến các địa phương để nắm bắt tình hình, tháo gỡ vướng mắc, hướng dẫn cụ thể các nội dung triển khai.

Bộ cũng chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đầu tư xóa điểm thiếu điện tại các thôn, bản trên cả nước, đảm bảo cung ứng điện ổn định theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, triển khai mạnh mẽ nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương. Đến nay, 100% thủ tục hành chính cấp Bộ đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Các dịch vụ thiết yếu đã được

tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang được làm sạch, kết nối, chia sẻ với Chính phủ, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Tuy nhiên, là mô hình mới, chưa có tiền lệ, quá trình triển khai bước đầu không tránh khỏi lúng túng. Để khắc phục, Bộ Công Thương xác định thời gian tới sẽ tiếp tục rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ chịu tác động từ việc tổ chức chính quyền 02 cấp để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo đúng tinh thần Nghị quyết 190/2025/QH15 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Cùng với đó, chuẩn hóa, công bố và công khai đầy đủ thủ tục hành chính đã được phân cấp, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất và xuất nhập khẩu hàng hóa.

Duy trì hiệu quả Tổ công tác, xây dựng cơ chế phối hợp, phản hồi thông tin hai chiều giữa Bộ và địa phương, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Bộ cũng đã phân công 34 lãnh đạo cấp vụ phụ trách các tỉnh, thành phố trực tiếp đi cơ sở từ ngày 31/7/2025 cho đến khi các địa phương triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ổn định. Các lãnh đạo này sẽ làm việc với Sở Công Thương và đơn vị chức năng cấp tỉnh, cấp xã, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn cán bộ chuyên môn triển khai các nhiệm vụ mới theo phương châm “cầm tay chỉ việc”. Hằng tuần, Bộ sẽ tổ chức họp tổng hợp, đánh giá phản ánh từ địa phương để báo cáo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương.

Cùng với đó, tiếp tục duy trì các đoàn công tác do lãnh đạo Bộ chủ trì để kiểm tra, tháo gỡ khó khăn ở cơ sở, đảm bảo Sở Công Thương và phòng kinh tế cấp xã vận hành thông suốt, không gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bộ đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố chủ động nghiên cứu kỹ các quy định mới về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại để triển khai đúng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao; kịp thời xử lý khó khăn, nhất là về quy trình, thiết bị, phối hợp liên ngành.

Duy trì kênh thông tin hai chiều, chủ động phản ánh, kiến nghị với Bộ qua đầu mối chuyên trách và đường dây nóng để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ NỢ CÔNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công.

Theo đó, Bộ Tài chính cho biết, thời gian qua, việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, được thể chế

hóa tại Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, việc Quốc hội ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung nhiều luật tại kỳ họp thứ 9, trong đó có Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu... đã tác động đến việc thực hiện các văn bản pháp luật, trong đó có Luật Quản lý nợ công.

Đặc biệt, trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chủ trương phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan lập pháp và hành pháp, tăng cường phân cấp, phân quyền, một số quy định của Luật Quản lý nợ công về thẩm quyền của các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, quy định gắn với phân công nhiệm vụ các cơ quan Chính phủ trước đây cần rà soát sửa đổi, đảm bảo nhất quán và đáp ứng yêu cầu thu gọn đầu mối và cải cách thủ tục hành chính trong tình hình mới. Trên cơ sở kết quả tổng kết, đánh giá, Bộ Tài chính thấy việc sửa đổi Luật Quản lý nợ công là cần thiết nhằm hoàn thiện thể chế, đảm bảo đồng bộ với các luật Quốc hội ban hành tại kỳ họp thứ 9 như Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công sửa đổi, Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp. Đồng thời cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác huy động và trả nợ công phục vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước và giải quyết một số vướng mắc thực tế trong quá trình thực thi và quản lý.

Dự thảo Luật đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung của 22/63 Điều, trong đó, sửa đổi, bổ sung 17/63 Điều, bãi bỏ một số quy định tại 5 Điều và bổ sung quy định mới tại 5 Điều.

Để tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, gắn liền với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị, tại khoản 8, 11, 19, 21 Điều 1 dự thảo Luật dự kiến quy định trao quyền cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính trong một số nhiệm vụ về quản lý nợ, tăng cường sự chủ động và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong việc quyết định, sử dụng ngân sách, theo đó bổ sung quy định rõ hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước, Chính phủ, sửa đổi, bổ sung tương ứng về quyền hạn, nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính (bao gồm khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 7 Điều 14, khoản 1d Điều 15, khoản 4 Điều 23, khoản 6 Điều 24, khoản 6 Điều 29, khoản 1đ, 2b Điều 43, điểm a khoản 1 Điều 53, khoản 1, điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 61 Luật Quản lý nợ công), cụ thể như sau:

Sắp xếp lại, bổ sung, sửa đổi quy định tại khoản 6 Điều 29 về Vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, cụ thể như sau: Bổ sung quy định về “Ký, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Nhà nước”, theo đó, dự thảo Luật dự kiến phân cấp Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định đàm phán, ký, phê chuẩn điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Nhà nước, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch nước quy định tại Hiến pháp. Đối với việc sửa đổi, bổ sung điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Nhà nước, dự thảo Luật dự kiến giao Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Đối với các điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Chính phủ: Dự thảo Luật dự kiến quy định Chính phủ quyết định ký, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đàm phán, sửa đổi, bổ sung.

Đối với các thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Chính phủ, dự kiến quy định phân cấp việc đàm phán cho Bộ Tài chính chủ động thực hiện trên cơ sở hội đủ điều kiện đàm phán; việc ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn các thỏa thuận vay do Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định như Luật hiện hành.

Bộ Tài chính cho biết, các đề xuất quy định về phân cấp, phân quyền, bổ sung, sửa đổi tại khoản 6 nêu trên, sửa đổi tương ứng tại khoản 1, 2 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 7 Điều 14, khoản 1d Điều 15, khi được phê duyệt sẽ giảm đáng kể thời gian tiến hành các quy trình, thủ tục về thỏa thuận vay nước ngoài.

Dự kiến bỏ quy định tại khoản 4 Điều 13, phân cấp cho Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các hạn mức nợ. Rà soát, điều chỉnh quy định tại khoản 4 Điều 23, khoản 6 Điều 24 về Chương trình quản lý nợ công 03 năm, Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm, quy định yêu cầu thông tin thiết yếu phục vụ khung dự báo vĩ mô đối với Chương trình quản lý nợ công 03 năm, tích hợp quy trình lập Chương trình quản lý nợ với việc lập Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm; không quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quản lý nợ công 03 năm, thay vào đó phân cấp, giao Bộ Tài chính chủ động điều hành, đồng thời công bố để đáp ứng yêu cầu công khai theo thông lệ quốc tế.

Tại điểm a khoản 1 Điều 53 - Tổ chức vay, trả nợ của chính quyền địa phương bỏ quy định tỉnh lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính về điều kiện, điều khoản của trái phiếu chính quyền địa phương, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án phát hành, đảm bảo trong tổng mức vay được Quốc hội phê duyệt.

Căn cứ các quy định hiện hành tại Điều 4 về phân loại nợ công, các nội dung đề xuất công bố tài liệu Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm, Chương trình quản lý nợ công 03 năm để đảm bảo linh hoạt, đáp ứng các thông lệ quốc tế về công khai nợ công, dự thảo Luật dự kiến sửa đổi khoản 1, điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 61 về Công bố thông tin về nợ công, phân cấp cho Chính phủ quy định chi tiết việc công bố thông tin, số liệu nợ công, đồng thời bổ sung hình thức công bố bằng ấn phẩm hoặc trên phương tiện điện tử là hình thức công bố phổ biến hiện nay.

Bộ Tài chính đề xuất bổ sung khoản 6 Điều 5, khoản 7 Điều 13, khoản 5, 6 Điều 28, điểm 1a Điều 32, khoản 2, 3 và 4 Điều 35 Luật Quản lý nợ công. Cụ thể:

Nguyên tắc về mọi nghĩa vụ nợ của Chính phủ phải được đối xử bình đẳng là nguyên tắc cơ bản, thông lệ quốc tế trong các giao dịch vay nợ nước ngoài và là yêu cầu của tất cả các bên cho vay. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp về việc rà soát nguyên tắc này trong pháp luật hiện hành để làm cơ sở đưa vào các thỏa thuận vay tại Điều 5 Luật Quản lý nợ công (Nguyên tắc quản lý nợ công), Bộ Tài chính đề xuất bổ sung khoản 6 (mới) quy định mọi nghĩa vụ nợ của Chính phủ được đối xử bình đẳng.

Tại Điều 13 Luật Quản lý nợ công (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ) bổ sung khoản 7 (mới) về quyền hạn ký, phê duyệt điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nhân danh Chính phủ theo nội dung Bộ Tài chính đã đề xuất nêu trên.

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo điều kiện cho việc huy động vốn từ kênh TPQTCP phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển trong thời gian tới của Việt Nam, tại Điều 28 Luật Quản lý

nợ công (Phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế) dự kiến bổ sung khoản 5 (mới) quy định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ lãi trái phiếu của nhà đầu tư trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế; bổ sung khoản 6 (mới) quy định việc giao Chính phủ hướng dẫn phương thức lựa chọn tổ chức hoặc tổ hợp quản lý phát hành, tư vấn pháp lý, các đại lý liên quan và kế hoạch tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế.

Bên cho vay nước ngoài (bao gồm cả các tổ chức trực thuộc Chính phủ nước ngoài và các ngân hàng thương mại được Chính phủ nước ngoài chỉ định là Bên cho vay) khi cho Chính phủ Việt Nam vay đều quy định họ sẽ được nhận đầy đủ các khoản thanh toán từ Chính phủ Việt Nam mà không bị khấu trừ, nghĩa là Chính phủ Việt Nam không thu thuế đối với các khoản thu nhập của họ từ khoản vay. Luật Thuế giá trị gia tăng (khoản 9a Điều 5) quy định các khoản phí được nêu cụ thể tại Hợp đồng vay vốn của Chính phủ Việt Nam với Bên cho vay nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế. Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện không có quy định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của bên cho vay nước ngoài từ lãi và phí tại các khoản vay mà Nhà nước, Chính phủ Việt Nam là bên vay.

Để đảm bảo hài hòa quy định với bên cho vay, tháo gỡ vướng mắc trong khâu đàm phán, tại Điều 32 Luật Quản lý nợ công (Trả nợ của Chính phủ) dự kiến bổ sung khoản 1a (mới) quy định thu nhập phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam từ lãi và các loại phí của Bên cho vay nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam theo các Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay mà Nhà nước, Chính phủ Việt Nam là Bên vay thì không thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI VỀ GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Bộ Công Thương cho biết, dự thảo Nghị định đề xuất quy định nhằm thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài, về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư nước ngoài, thương mại và quản lý ngoại thương và về nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, ủy quyền của các Luật có liên quan (Luật Đầu tư 2020, Luật Thương mại 2025, Luật Quản lý ngoại thương 2017, Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025).

Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị đúng tại Kết luận số 155-KL/TW và Kế hoạch số 447-KH/TW và các chỉ đạo của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cụ thể hóa để triển khai các quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương trong lĩnh vực công thương phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Hoàn thiện quy định pháp luật bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt của cơ quan quản lý nhà nước liên quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp. Cập nhật và thực thi cam kết liên quan của Việt Nam trong các điều ước quốc tế.

Một số nội dung sửa đổi

So với Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định thay đổi căn bản về cơ quan có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa dẫn đến việc thay đổi về một số quy trình thực hiện thủ tục hành chính.

Cụ thể, về thẩm quyền quản lý hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính phủ 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, dự thảo Nghị định thống nhất quy định:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại địa phương. Bộ Công Thương phối hợp triển khai công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Bãi bỏ quy định lấy ý kiến Bộ Công Thương và bộ quản lý chuyên ngành trong quy trình xem xét, cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ như tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP để đảm bảo nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm” và phù hợp với quy định của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025.

Quy định về Giấy phép kinh doanh

Trên cơ sở tổng kết, rà soát, đánh giá quá trình thực thi Nghị định số 09/2018/NĐ-CP từ năm 2018 cho đến nay và tiếp tục kế thừa quy định của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định tiếp tục đề xuất quy định: các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa chưa cam kết mở cửa thị trường song thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại, các mặt hàng loại trừ khỏi phạm vi cam kết mở cửa thị trường (như gạo, đường, băng, đĩa "đã ghi", dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, sách báo, tạp chí...) thuộc diện phải cấp Giấy phép kinh doanh. Giấy phép kinh doanh có thời hạn 05 năm để đảm bảo phù hợp với lộ trình đàm phán và nhu cầu mở cửa thị trường của cũng như sự điều tiết thị trường tương ứng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong từng thời kỳ.

Quy định về Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

Trên cơ sở tổng kết, rà soát, đánh giá quá trình thực thi Nghị định số 09/2018/NĐ-CP từ năm 2018 cho đến nay và tiếp tục kế thừa quy định của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, có điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn trong giai đoạn mới, dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa các quy định còn hiệu quả của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, để đảm bảo sự phù hợp với các cam kết quốc tế có liên quan, dự thảo Nghị định đề xuất bổ sung quy định về việc loại bỏ yêu cầu thực hiện ENT đối với việc lập cơ sở bán lẻ của các nhà đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia, vùng lãnh thổ thành viên các điều ước quốc tế mà Việt Nam có cam kết loại bỏ ENT (Hiệp định CPTPP,...).

Đồng thời, dự thảo Nghị định đề xuất bổ sung quy định về điều kiện kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với nhà đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia, vùng lãnh thổ không được hưởng cam kết loại bỏ ENT để nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ thị trường phân phối trong nước theo định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN VIỆC LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Theo đó, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo khác) các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

Theo dự thảo Thông tư, Bộ Tài chính đề xuất quy định áp dụng đối với các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm: a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước; b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh; c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; d) Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Các đối tượng tại điểm a, b, c, d nêu trên được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại điểm đ nêu trên gọi chung là viên chức.

Căn cứ đối tượng, điều kiện cử cán bộ, công chức đi đào tạo sau đại học theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ và các nguồn kinh phí khác, các cơ quan, đơn vị quyết định việc hỗ trợ một phần chi phí (học phí, mua giáo trình) cho đối tượng cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền có quyết định cử đi đào tạo.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị.

Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để chi: Hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Kinh phí hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao hàng năm.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đấu thầu, đặt hàng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về đấu thầu, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến; giảm hình thức đào tạo trực tiếp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên tối đa 3.000.000 đồng/người/buổi

Về nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, dự thảo nêu rõ quy định về nội dung và mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước; nội dung và mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước; nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài; nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức...

Trong đó, hướng dẫn nội dung và mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước, dự thảo nêu rõ quy định chi thù lao giảng viên, báo cáo viên tối đa: 3.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học). Dự thảo nêu rõ, tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao.

Chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến

Cũng về nội dung và mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước, tại dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất hướng dẫn chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến như sau:

Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong

từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên): Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác của từng cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức tiền công cụ thể cho từng cá nhân.

Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trú, ăn uống của kỹ thuật viên (01 - 02 người)): Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia): Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT.

Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Các khoản chi phí theo thực tế (thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; Chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic)): Thực hiện theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Anh Cao

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI 15 TIỆN ÍCH MIỄN PHÍ CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 30/7/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trương Việt Dũng ký ban hành Văn bản số 4329/UBND-NC về việc triển khai một số tiện ích miễn phí phục vụ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tại các Chi nhánh, Điểm phục vụ hành chính công trên địa bàn TP. Hà Nội.

Văn bản nêu rõ, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhận được Tờ trình số 105/TTr-TTPVHCC ngày 28/7/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố về việc chấp thuận chủ trương cho phép Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai một số tiện ích miễn phí phục vụ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tại các Trung tâm, Chi nhánh và các Điểm phục vụ hành chính công trên địa bàn thành phố.

Về việc này, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có ý kiến như sau, chấp thuận về chủ trương triển khai một số tiện ích miễn phí phục vụ tổ chức, cá nhân tại các Chi nhánh, Điểm phục vụ hành chính công trên địa bàn thành phố theo đề xuất của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố tại mục 4, Tờ trình số 105/TTr-TTPVHCC ngày 28/7/2025 (có Phụ lục Danh mục kèm theo tại đây danh-muc-tien-ich.pdf).

15 tiện ích miễn phí bao gồm: Wifi tốc độ cao, sao chụp, in ấn tài liệu; bìa hồ sơ, ghim, bút; cung cấp mẫu biểu, tờ khai và hỗ trợ người dân kê khai; hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến; tư vấn pháp lý; hỗ trợ cài đặt ứng dụng và tài khoản đăng nhập VNeID, iHanoi; tạo chữ ký số cá nhân; giúp người dân ký tài liệu điện tử, giảm bản giấy, phù hợp với mục tiêu “không in, không tiếp xúc”, nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến...

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố chủ động cân đối từ nguồn ngân sách dự toán năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không lãng phí, thất thoát ngân sách, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp không cân đối được, Trung tâm phục vụ hành chính công báo cáo Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ tình hình thực tế, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cung cấp miễn phí các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp đến thực hiện thủ tục hành chính tại các Điểm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường đảm bảo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị bố trí kinh phí và sử dụng ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ nội dung trên, bắt đầu từ

ngày 01/8/2025. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội (qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp) để xem xét, giải quyết theo quy định.

*** Vận hành trơn tru, phục vụ nhân dân tốt hơn**

Cùng với cả nước, sau một tháng (từ ngày 01/7/2025) vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hoạt động của 126 xã, phường trên địa bàn TP. Hà Nội về cơ bản vẫn vận hành trơn tru, thông suốt, không để gián đoạn việc phục vụ doanh nghiệp, người dân.

Dù khối lượng công việc lớn khi được phân cấp, ủy quyền, song mỗi cán bộ, công chức luôn nỗ lực khắc phục khó khăn để xây dựng một chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Cán bộ xã, phường nỗ lực, nhân dân được phục vụ tận tình

Là xã đảo duy nhất của Thủ đô, Minh Châu cũng là một trong những địa phương gặp khó khăn về mọi mặt khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Song với quyết tâm “biến thách thức thành cơ hội”, hình ảnh nhiều cán bộ, công chức, viên chức được điều động từ nơi khác về đây làm việc, di chuyển quãng đường 30 - 40km mỗi ngày, thậm chí gần 80km được người dân ghi nhận và đánh giá cao.

Ông Nguyễn Đình Nam (ở thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì cũ) là cán bộ công tác ở Điểm phục vụ hành chính công xã Minh Châu. Mỗi sáng, anh phải đi phà, vượt sông để đến trụ sở làm việc. “Tôi sống gần đây nhưng ngày nào cũng phải dậy sớm để kịp qua phà sang xã. Trước kia, người dân muốn lên huyện làm thủ tục hành chính phải đi phà hoặc đường bộ vòng qua địa phương khác. Sau khi không còn tổ chức chính quyền cấp huyện, các thủ tục hành chính đã chuyển về cấp cơ sở, người dân được cán bộ, công chức phục vụ ngay tại nơi mình sinh sống. Đây thực sự là một thay đổi lớn để phục vụ nhân dân tốt hơn”, ông Nguyễn Đình Nam chia sẻ.

Kể từ ngày 01/7/2025 đến nay, Điểm phục vụ hành chính công xã Ứng Thiên là đầu mối tiếp nhận và giải quyết hàng loạt thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến đời sống người dân.

Bà Nghiêm Thị Hợp, ở thôn Phú Lương Thượng, xã Ứng Thiên cho biết: “Cán bộ rất niềm nở, hướng dẫn chu đáo nên tôi không gặp khó khăn khi đến giải quyết thủ tục hành chính”.

Với tinh thần “khó khăn đến đâu, khắc phục đến đó”, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Phương Hoa, phụ trách Điểm phục vụ hành chính công phường Hai Bà Trưng chia sẻ, từ khi cấp xã được phân cấp, ủy quyền giải quyết 557 thủ tục hành chính, khối lượng công việc của cán bộ, công chức tại đây tăng lên nhiều so với trước đây. Mỗi ngày tại đây giải quyết khoảng 150 hồ sơ các loại cho công dân, trong đó có khoảng 90% phải thực hiện trực tuyến.

“Nhiều người cao tuổi chưa biết sử dụng Cổng Dịch vụ công Quốc gia để nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Vì thế, chúng tôi luôn bố trí 2 đoàn viên, thanh niên với 2 máy tính để bàn nhằm hỗ trợ công dân kê khai hồ sơ. Chúng tôi luôn nỗ lực để phục vụ người dân tốt nhất, nhanh nhất, bảo đảm thái độ phục vụ chuẩn mực, không để xảy ra phản ánh tiêu cực”, bà Nguyễn Thị Phương Hoa chia sẻ.

Ghi nhận tại các xã, phường trên địa bàn thành phố cho thấy, sau 1 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các địa phương đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; thiết lập quy trình xử lý công việc nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn mới. Các xã, phường đã triển khai phân công nhiệm vụ, sắp xếp cán bộ, công chức, bố trí nơi làm việc, tiếp nhận và bàn giao hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công phường Yên Sở TP. Hà Nội đã tiếp nhận 564 hồ sơ, trong đó có 481 hồ sơ lĩnh vực chứng thực. Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến qua môi trường điện tử là 100/564 hồ sơ. Nguyên nhân khiến tỷ lệ này thấp là do tổng số hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực (sao y bản chính) trong tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường chiếm tỷ lệ lớn.

Thực tế cho thấy, khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, người dân nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>, sau đó các trường thông tin liên kết tới hệ thống dịch vụ công của TP. Hà Nội tại địa chỉ <https://dichvucong.hanoi.gov.vn> để cán bộ, công chức xã, phường tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng có những khó khăn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Sở Vũ Tuấn Đạt cho biết, khi vận hành hệ thống dịch vụ công, cán bộ, công chức còn gặp nhiều trở ngại. Cụ thể, hệ thống dịch vụ công của Hà Nội không hiển thị được số lượng hồ sơ trong lĩnh vực chứng thực, dù cán bộ đã lập sổ trên hệ thống; đồng thời, chưa thực hiện được hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực liên thông giữa 3 cơ quan về đăng ký hộ tịch, bảo hiểm xã hội và đăng ký, quản lý cư trú; thủ tục chứng thực bản sao điện tử.

“Trong khi đó, phần mềm quản lý hộ tịch thường xuyên bị lỗi, chưa khai thác được thông tin dữ liệu đã số hóa của các đơn vị khác nên cán bộ gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính cần dữ liệu hộ tịch điện tử”, ông Vũ Tuấn Đạt chia sẻ.

Không chỉ tại phường Yên Sở, ghi nhận tại nhiều xã, phường cho thấy do đường truyền dịch vụ công chưa ổn định trong khi nhân lực thiếu nên ảnh hưởng phần nào đến chất lượng phục vụ người dân. Trong đó, công dân phản ánh về nội dung không nộp được hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia vì thiếu trường điền thông tin về tên phường. Tại nhiều nơi còn xảy ra tình trạng phần mềm không xuất được hóa đơn điện tử, lỗi không tra cứu được thông tin về công dân và hộ gia đình...

Trở lại với xã đảo Minh Châu, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều cán bộ từ các địa bàn khác được điều động, phân công công tác về đây. Tuy nhiên, hiện xã chưa có quỹ nhà công vụ, điều kiện sinh hoạt và đi lại hằng ngày cho cán bộ ở xa, ảnh hưởng đến chất lượng công tác và khả năng gắn bó lâu dài. Từ thực tế trên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Châu Nguyễn Đức Tiến kiến nghị thành phố xem xét, áp dụng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ đối với cán bộ, giáo viên, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại xã.

“Chúng tôi mong thành phố quan tâm đầu tư để xã Minh Châu có cây cầu kết nối với Phú Thọ, làm sao kể cả vào mùa nước ngập thì việc đi lại của người dân và cán bộ, công chức không bị ảnh hưởng”, ông Nguyễn Đức Tiến nói.

Thực tế hiện nay cho thấy, diện tích và vị trí của Phòng tiếp công dân và Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công của nhiều xã, phường chưa bảo đảm, chưa đáp ứng được tốt nhu cầu giao dịch của người dân, doanh nghiệp nhất là những thời điểm đông công dân đến giao dịch. Để tiếp tục vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả, nhiều xã, phường kiến nghị tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ sở, đáp ứng được yêu cầu khi đảm nhận các nhiệm vụ phức tạp trước đây thuộc cấp huyện.

Đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ngành đề xuất nội dung ủy quyền cho công chức cấp xã ký văn bản theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, sớm trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất để giảm tải cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường trong thực hiện ký giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục “chứng thực”.

Để mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu quả, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ứng Thiên Nguyễn Hữu Nhất cho rằng, việc cải thiện hạ tầng công nghệ, bổ sung nhân lực có chuyên môn và tăng cường tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho cả cán bộ và người dân là những giải pháp lâu dài. Vì thế, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục theo dõi, giám sát, kiến nghị cụ thể để bảo đảm bộ máy hành chính thực sự hoạt động hiệu quả và đúng tinh thần “lấy người dân làm trung tâm”.

Từ thực tế thời gian qua trên địa bàn phường, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tây Hồ Nguyễn Đình Khuyến kiến nghị thành phố sớm ban hành quy trình điện tử giải quyết một số loại thủ tục hành chính về đất đai, trật tự xây dựng. Đồng thời, kiến nghị Bộ Nội vụ sớm hướng dẫn sắp xếp tổ dân phố bảo đảm thống nhất, đồng bộ và lâu dài để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu quả hơn.

Mới đây nhất, ngày 24/7/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh đã ký ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND về triển khai chiến dịch “45 ngày đêm ra quân hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số tại các xã, phường trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp” trên địa bàn TP. Hà Nội với 9 nhiệm vụ trọng tâm. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa chủ trì hội nghị đánh giá kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các Bộ, ngành và sơ kết một tháng vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Với những kết quả đạt được, người đứng đầu Chính phủ cũng như lãnh đạo TP. Hà Nội nhấn mạnh việc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, với tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” để chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu quả, gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THÁO GỖ VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 25/7/2025, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Văn bản số 519/UBNDHCC về việc tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu kiểm tra, chấn chỉnh việc để xảy ra tình trạng “cò làm giấy tờ” tại các Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức yêu cầu thêm các thủ tục hành chính, giấy tờ ngoài quy định, nhất là việc yêu cầu phải có VNeID khi nộp hồ sơ trực tiếp và việc yêu cầu xác nhận, hoặc cam kết về sự trùng khớp giữa thông tin địa bàn hành chính mới với thông tin cũ theo giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã cấp.

Không chỉ riêng TP. Hồ Chí Minh mà ở một số nơi, nhất là các đô thị, dân số đông với khối lượng hồ sơ, thủ tục hành chính lớn, “cò dịch vụ” không còn là thuật ngữ xa lạ. Điều này bắt nguồn từ tâm lý của một bộ phận người dân còn e ngại tới cơ quan hành chính, do không muốn phải chờ đợi, xếp hàng hoặc do chưa nắm rõ quy trình thủ tục... Có cầu ắt có cung, điều này đã vô tình tạo cơ hội cho “cò giấy tờ” xuất hiện. Hiện tượng này không chỉ gây ra tiêu cực, mà còn là nguyên nhân của sai phạm.

Đối với TP. Hồ Chí Minh, để đạt kỳ vọng là một siêu đô thị xứng tầm quốc tế, cải cách hành chính là yếu tố then chốt, là động lực, là mục tiêu hàng đầu. Hiện nay, khi bộ máy cơ quan công quyền đã được tinh gọn để bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và tinh thần chuyển từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính phục vụ, hoạt động hành chính công trên địa bàn đang được đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, ở đâu đó, ở một bộ phận cán bộ vẫn còn “tư duy cũ” và người dân vẫn còn phải mất tiền cho những dịch vụ ngoài luồng. Để giải bài toán cấp bách này, cả hệ thống chính trị cần phải mạnh mẽ và quyết liệt vào cuộc.

Trước hết, từ Trung ương tới địa phương cần ứng dụng mạnh mẽ giải pháp về công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số và thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mạnh mẽ. Các Trung tâm phục vụ hành chính công cần xây dựng hiện đại, thân thiện, hoạt động công khai minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

Cùng với đó, mỗi người cán bộ cần xây dựng cho mình không chỉ giới chuyên môn nghiệp vụ, mà còn sáng về đạo đức công vụ. Đây cũng là tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng cán bộ công chức. Cần xử lý nghiêm cán bộ có biểu hiện những nhiễu, tiếp tay cho “cò làm giấy tờ”. Đối với những khu vực quá tải hồ sơ, các đơn vị cần bổ sung nhân sự kịp thời, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất để bảo đảm vận hành thông suốt, không có cơ hội cho “cò” hoạt động.

Song song đó, mỗi người dân cần có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật, không tạo cơ hội tiếp tay cho sai phạm, đồng thời nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính để góp phần xây dựng một nền hành chính văn minh, hiện đại.

Nguồn: nhandan.vn

TP. ĐÀ NẴNG: RA “TỐI HẬU THU” XIN LỖI DÂN NẾU CHẬM TRỄ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 29/7/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Hồ Quang Bửu, cho biết thành phố đã yêu cầu các xã, phường và cơ quan chuyên môn khẩn trương kiểm tra, xử lý dứt điểm tình trạng hồ sơ hành chính bị tồn đọng, quá hạn, không để kéo dài gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Lãnh đạo địa phương phải trực tiếp xin lỗi người dân, doanh nghiệp trong trường hợp để xảy ra chậm trễ hoặc sai sót trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Ông Bửu cũng yêu cầu xử lý nghiêm các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, cố tình gây khó khăn bằng cách yêu cầu thêm thủ tục không đúng quy định hoặc nhiều lần chậm trễ không có lý do chính đáng. Đây là biện pháp nhằm siết chặt kỷ cương, nâng cao chất lượng phục vụ trong cải cách hành chính.

Tính đến chiều 28/7/2025, 89/93 đơn vị xã, phường của TP. Đà Nẵng đã hoàn thành 100%, 16/16 nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Bốn đơn vị còn lại là các xã Tam Xuân, Bến Hiên, La Êê (mỗi nơi hoàn thành 14 nhiệm vụ) và Quế Phước (hoàn thành 15 nhiệm vụ), đạt tỷ lệ từ 88 - 94%. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu thiết bị như máy lấy số tự động, màn hình hiển thị.

Về giải quyết thủ tục hành chính, theo thống kê có 59/94 xã, phường phát sinh hồ sơ quá hạn. Năm địa phương có tỷ lệ quá hạn cao nhất là: phường Hòa Khánh (26,3%), xã Phước Hiệp (21,43%), phường Hòa Cường (16,12%), phường Ngũ Hành Sơn (15,95%) và xã Điện Bàn Tây (13,39%).

Ở cấp sở, 3 đơn vị không phát sinh hồ sơ hành chính trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến 28/7/2025 gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển Đà Nẵng.

Trong số các đơn vị có phát sinh hồ sơ, chỉ có Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố và Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam giải quyết 100% hồ sơ đúng và trước hạn.

Các đơn vị còn lại đều có hồ sơ quá hạn, trong đó Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận số lượng lớn nhất với 13.306 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn là 71,11%; số hồ sơ quá hạn chiếm 28,89%, còn hơn 3.400 hồ sơ quá hạn hiện đang được xử lý.

Nguồn: nld.com.vn

TUYÊN QUANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - THỰC CHẤT, VÌ DÂN

Sau sáp nhập, để vận hành thông suốt bộ máy chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi những thay đổi lớn trong tư duy và phương thức quản lý, điều hành của hệ thống chính trị; trong đó, cải cách hành chính toàn diện và đồng bộ là mắt xích quan trọng để khơi thông điểm nghẽn, xây dựng chính quyền gần dân, vì dân.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính

Chỉ vài ngày trước khi vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, ngày 27/6/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 766/QĐ-UBND phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 255 thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 1.776 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 336 thủ tục hành chính cấp xã; danh mục 2.081 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (1.010 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.071 dịch vụ công trực tuyến một phần) và danh mục 2.063 thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Tỉnh Tuyên Quang đã cập nhật, công khai 2.112 thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng. Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp tục được duy trì, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Công tác cấp căn cước công dân gắn chip/Căn cước; cấp tài khoản định danh điện tử cho 100% nhân khẩu đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử tại 3 cấp đạt trên 90%.

Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (xã, phường), cấp thôn (thôn, tổ dân phố) cũng được kiện toàn với nhiệm vụ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến như đăng ký khai sinh, hộ khẩu, cấp giấy tờ, định danh điện tử. Đồng thời hướng dẫn tiếp cận các ứng dụng y tế, giáo dục, phòng chống thiên tai; khuyến khích người dân học kỹ năng số thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số” (binhdanhocvuso.gov.vn).

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân.

Với những hành động kịp thời, quyết liệt, sau gần một tháng triển khai, toàn tỉnh tiếp nhận trên 29.500 hồ sơ, trong đó số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt trên 95,2%. Tỉnh Tuyên Quang đứng đầu cả nước về tỷ lệ tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến và bước đầu nhận được đánh giá tích cực của người dân và doanh nghiệp. Chị Nguyễn Thu Trang, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hàm Yên cho biết: Trong bảng đánh giá chất lượng

phục vụ cuối tháng 7, xã Hàm Yên xếp thứ 7/124 xã, phường của tỉnh, trong đó có các chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, số hóa hồ sơ, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.

Chuyển đổi số - chìa khóa cải cách hành chính

Không cần phải đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh kết nối internet, tài khoản định danh điện tử VneID mức độ 2, chị Nguyễn Thị Dung, tổ 14 Trần Phú, phường Hà Giang 2 đã hoàn thành thủ tục chứng thực điện tử các loại giấy tờ và làm thủ tục đăng ký nhập học vào lớp 1 cho con. Tương tự, chị Hạng Thị Linh, thôn Hòa Sơn, xã Thuận Hòa đến làm thủ tục chứng thực giấy khai sinh chia sẻ: “Tôi có sử dụng điện thoại thông minh và kết nối internet nên việc thực hiện các thao tác trên môi trường số thuận lợi”.

Mặc dù bước đầu đạt một số kết quả tích cực, song việc cải cách thủ tục hành chính cũng gặp không ít khó khăn khi người dân còn hạn chế sử dụng các thiết bị công nghệ số. Không ít hộ dân ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc vẫn “sợ” Internet. Chị Nguyễn Thị Nhân, xã Thuận Hòa chia sẻ: “Tôi thử tự thực hiện nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công, nhưng nhiều mục, nhiều thao tác, phải làm đi làm lại nhiều lần, cái nào không làm được lại phải nhờ cán bộ hướng dẫn, khiến họ mất nhiều thời gian hơn”.

Trước thực trạng nhiều người dân chưa thành thạo việc nộp hồ sơ trực tuyến, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, đòi hỏi mỗi cán bộ phải trở thành “điểm tựa” số. Anh Nông Văn Khánh, chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thượng Nông giải bày: “Tôi phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội, có hôm tiếp nhận 15 lượt hồ sơ, trong đó phần lớn là người lớn tuổi nên phải vừa làm, vừa hướng dẫn người dân từng bước nộp hồ sơ trực tuyến”.

Để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang mở 4 lớp tập huấn vận hành trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, hệ thống Dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng AI nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho 550 cán bộ, công chức cấp xã. Chị Sầm Thị Diệu, chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bản Máy khá tự tin sau khi tham gia lớp tập huấn: “Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, chắc chắn chúng tôi sẽ từng bước khắc phục khó khăn và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong thời gian tới”.

Khơi thông điểm “nghẽn”

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp trọng tâm nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Một trong những nội dung trọng tâm được tỉnh Tuyên Quang tập trung chỉ đạo là duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh 6 tháng cuối năm 2025. Theo đó, tỉnh Tuyên Quang phấn đấu cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 đạt 88,5% trở lên; phấn đấu kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tiếp tục tăng điểm, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố

đạt điểm Trung bình cao trở lên của cả nước; phấn đấu cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 85% trở lên.

Để đạt mục tiêu đề ra, tình yêu cầu hàng loạt nội dung công việc phải được các sở, ngành, xã giải quyết tận gốc như: 100% hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 2 cấp chính quyền tại địa phương được Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa. Tỉnh Tuyên Quang cũng đặt mục tiêu, tỷ lệ 98% hồ sơ thủ tục hành chính do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn...

Bên cạnh những con số cụ thể về khối lượng công việc, thì văn hóa công vụ được quy định chặt chẽ. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu 100% thủ tục hành chính trễ hạn được các cơ quan, đơn vị xin lỗi (bằng văn bản) đầy đủ, đúng quy định. Và 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh được xử lý công khai. Đây là bước chuyển quan trọng về tư duy phục vụ, góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

Trao đổi về giải pháp cải cách hành chính, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Trọng Thủy cho biết, trong thời gian tới Sở Nội vụ sẽ phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025; tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở chính quyền cấp xã.

Với phương châm hành động: “Không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”, mới đây, ngày 24/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành văn bản số về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải hoàn thành toàn bộ 34 chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, 35 nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và 31 nội dung tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong năm 2025.

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Khánh Lâm khẳng định: Cụ thể hóa các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang giao, Sở Tư pháp sẽ tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Sở sẽ tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, có chất lượng, loại bỏ những quy định, thủ tục hành chính không phù hợp; tổ chức cung cấp hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền; thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

Cải cách hành chính không còn là khẩu hiệu, chỉ số từ trên xuống, mà đang trở thành nhu cầu tự thân ở cơ sở. Sự thay đổi tư duy, cách làm, tinh thần trách nhiệm ở từng xã, từng thôn khi được tiếp sức bằng các quyết sách lớn, đồng bộ và kịp thời chính là lực đẩy mạnh mẽ để cải cách hành chính ở tỉnh Tuyên Quang đạt mục tiêu đề ra.

Ưu tiên xử lý vùng “lõm sáng, trắng sáng”

Hiện nay, chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số hạn chế, điển hình như việc trang bị máy lấy số xếp hàng tự động mới đạt 15,3% (19/124 xã), màn hình hiển thị số (treo trần) mới có tại 38/124 xã (30,6%). Một số thiết bị văn phòng khác như máy photocopy, máy in... cũng mới được trang bị tại 80/124 xã (64,5%). Bên cạnh đó, còn tồn tại tình trạng thiết bị (đã cấp trước đây) nhưng bị hỏng chưa được sửa chữa hoặc chưa được đưa vào khai thác hiệu quả.

Thời gian tới, cùng với các giải pháp đồng bộ về chuyển đổi số, ngành Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông ưu tiên nguồn lực xử lý vùng “lõm sáng, trắng sáng” trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi địa hình chia cắt và điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Ngành tham mưu cho tỉnh có cơ chế chính sách để hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ viễn thông tại các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế chưa phát triển được thụ hưởng các dịch vụ hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Nâng cao trình độ chuyên môn và văn hóa công vụ

Hiện nay, đội ngũ cán bộ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã là mắt xích quan trọng trong giải quyết các thủ tục hành chính ở cơ sở. Người được bố trí thực hiện nhiệm vụ này phải có trình độ chuyên môn, nắm chắc quy trình giải quyết từng vụ việc cụ thể, ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin. Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính phải đảm bảo công khai minh bạch, nâng cao trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công một cách thuận lợi. Bởi vậy, đội ngũ cán bộ, công chức cần nâng cao ý thức, trách nhiệm, văn hóa ứng xử trong giao tiếp, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, từ đó đề ra các giải pháp, phương pháp làm việc hiệu quả với phương châm “làm hết việc chứ không làm hết giờ”.

Mong hạn chế hồ sơ trễ hạn

Hiện, tỉnh Tuyên Quang có tổng cộng gần 2.000 thủ tục hành chính được triển khai trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn bất cập bởi tỉ lệ số hóa hồ sơ còn chưa cao. Tôi kỳ vọng thời gian tới, tỉnh sẽ thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong các lĩnh vực. Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định, hạn chế đến mức thấp nhất hồ sơ trễ hạn, nếu có phải xin lỗi công khai như nhiều địa phương hiện đang áp dụng. Mỗi bộ phận một cửa cần có cán bộ hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong nộp và nhận kết quả thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, cần đưa

toàn bộ các thủ tục, hồ sơ lên môi trường số để giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng giám sát tiến độ, quá trình giải quyết hồ sơ của mình.

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin

Là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, sau một tháng vận hành, tôi thấy vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ. Vì vậy tôi kiến nghị các cấp, ngành, địa phương quan tâm, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin đồng bộ, phục vụ tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường số; thiết lập lại quy trình xử lý thủ tục và đồng bộ dữ liệu để vận hành thông suốt. Tỉnh Tuyên Quang tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng giao tiếp hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm việc tại trung tâm. Rà soát, phân quyền, phân cấp rõ ràng trong giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ lợi ích, các thủ tục hành chính trong từng lĩnh vực và chủ động thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

QUẢNG TRỊ: “NÂNG CẤP” CÁN BỘ ĐỂ VẬN HÀNH CẤP XÃ THÔNG SUỐT, HIỆU QUẢ

Ngày 01/7/2025, cùng với cả nước, tỉnh Quảng Trị chính thức đi vào hoạt động sau khi hợp nhất hai tỉnh Quảng Trị (cũ) và Quảng Bình. Bộ máy các cấp hoạt động ổn định, đồng bộ. Hiện vẫn còn một số khó khăn, bất cập nhưng các địa phương vừa vận hành, vừa khắc phục, tháo gỡ.

Ngay sau khi sáp nhập, hợp nhất, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị (sáp nhập từ xã Phong Hóa, Ngư Hóa và Mai Hóa thuộc Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cũ) đã nhanh chóng bắt tay vào kiện toàn đội ngũ cán bộ, xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình địa phương.

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tuyên Bình đã tiếp nhận, xử lý lượng công việc tăng gấp nhiều lần. Để thuận tiện cho nhân dân, trung tâm niêm yết công khai các thủ tục theo thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Tại các bộ phận đều có số điện thoại của cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ để công dân có thể liên hệ khi cần.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị Hoàng Văn Phúc cho biết, quá trình vận hành mô hình chính quyền 02 cấp vẫn còn gặp một số khó khăn. Các phần mềm giải quyết thủ tục hành chính chưa đồng bộ, tính liên thông chưa cao hoặc chưa có.

Một số máy tính của cán bộ, công chức có cấu hình thấp, các ứng dụng vận hành chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ. Đường truyền mạng có lúc bị nghẽn, khả năng sử dụng máy tính, dịch vụ trực tuyến của người dân còn hạn chế.

Theo ông Hoàng Văn Phúc, để giải quyết khó khăn này, địa phương đề xuất nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm, đầu tư mua sắm máy móc đồng bộ, tổ chức tập huấn chuyên sâu

theo từng lĩnh vực cho cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

“Về con người, số lượng cán bộ có đủ, nhưng để có các công chức thực hiện công tác chuyên môn sâu thì còn thiếu. Định hướng khắc phục trước mắt, xã trên cơ sở điều hành, phân công nhiệm vụ, chỉ đạo các phòng, ban, các chuyên viên tiếp tục tự học hỏi, nghiên cứu để khắc phục những hạn chế, khó khăn như đã nêu và công tác chuyên môn của các phòng, ban”, ông Phúc nói.

Xã miền núi Đakrông, tỉnh Quảng Trị (thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Ba Nang, Tà Long và Đakrông, huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị cũ) là xã thuộc khu vực III, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hơn 97% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo chiếm khá cao.

Tại đây, cơ sở hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế dù đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đồng bộ và chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Địa hình của xã bị chia cắt, hiểm trở, thường xuyên xảy ra sạt lở, lũ quét vào mùa mưa lũ, gây gián đoạn giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đời sống, sản xuất của người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đakrông Lê Hoài Phong thông tin, toàn xã hiện có 63 cán bộ, công chức được bố trí tại 4 địa điểm làm việc. Về lâu dài, xã cần có trung tâm hành chính đáp ứng được cơ sở vật chất để cán bộ, công chức yên tâm làm việc và phục vụ tốt cho bà con.

Bên cạnh đó, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh còn thấp, nhiều người chưa có hoặc chưa kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2, một số thôn chưa có trạm BTS phát sóng 4G dẫn đến hạn chế kết nối Internet và giao dịch điện tử.

“Trước mắt, địa phương gặp một số khó khăn do địa bàn xa, phân bố rộng, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao. Đối với các khu vực xa, hàng tuần xã cử nhóm cán bộ theo lịch cố định về hỗ trợ người dân. Về lâu dài, xã xây dựng phương án, kế hoạch để tổ chức các hoạt động tại các điểm lẻ. Bất cập trước mắt chủ yếu liên quan đến cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; cụ thể, Trung tâm phục vụ hành chính công chưa đảm bảo, chưa đạt chuẩn”, ông Phong thông tin.

Qua hơn 3 tuần vận hành mô hình chính quyền 02 cấp tại tỉnh Quảng Trị cho thấy quyết tâm và trách nhiệm lớn của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn không ít khó khăn cần được kịp thời tháo gỡ.

Trong đó đáng chú ý là sự thiếu đồng bộ trong hướng dẫn về phân cấp, phân quyền nên nhiều địa phương còn lúng túng trong điều hành. Số lượng cấp phó tại nhiều cơ quan vẫn vượt quy định do yếu tố chuyển tiếp, cần được điều chỉnh dần nhằm vừa bảo đảm tinh gọn, vừa giữ ổn định đội ngũ cán bộ. Bên cạnh đó, các lĩnh vực như giáo dục, y tế còn thiếu hụt biên chế nhưng vẫn phải thực hiện tinh giản theo yêu cầu chung, gây áp lực lớn đối với cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị vừa đề xuất Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về phân cấp, phân quyền, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sau hợp nhất.

Cùng với đó, tỉnh đề xuất Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành đầy đủ danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị chính quyền các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Đối với mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Quảng Trị mong muốn có hướng dẫn cụ thể về việc sắp xếp, tổ chức lại từ trung ương đến cấp xã, thống nhất chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của các sở, ngành, đơn vị; ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đặc biệt là về nhà ở công vụ, trợ cấp tài chính, chính sách làm việc linh hoạt nhằm giúp cán bộ yên tâm công tác.

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Lê Ngọc Quang cho biết, trước mắt cần thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; đổi mới công tác cán bộ và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ.

“Nhiều xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa phản ánh tình trạng sắp xếp cán bộ còn bất cập: nơi thừa vẫn thừa, nơi thiếu thì vẫn rất thiếu cán bộ có chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực như quản lý kinh tế, ngân sách, tài nguyên môi trường, đô thị... Đây là vấn đề cần tiếp tục được rà soát trong thời gian tới để có giải pháp khắc phục, điều chỉnh phù hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là tại cấp xã, phường”, ông Lê Ngọc Quang nhấn mạnh.

Nguồn: vov.vn

LÂM ĐỒNG: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI VÀ GẦN DÂN

Sau gần 1 tháng đi vào hoạt động, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại tỉnh Lâm Đồng từng bước được vận hành ổn định. Dù còn một số khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, phần mềm quản lý và hạ tầng kỹ thuật, nhưng bước đầu, các địa phương đã chủ động thích ứng, kiện toàn tổ chức, duy trì hiệu quả hoạt động hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân...

Bước đầu mang lại hiệu quả tích cực

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thị Bông, qua kiểm tra thực tế tại một số địa phương thuộc khu vực phía Đông Nam tỉnh Lâm Đồng như: Hàm Thạnh, Hàm Thuận Nam, Hàm Liêm, Hàm Thắng, Phú Thủy, Bình Thuận cho thấy, hệ thống chính trị ở các địa phương cơ bản đi vào hoạt động ổn định theo yêu cầu; các phòng ban chuyên môn được thành lập, bố trí lãnh đạo, công chức bảo đảm theo quy định; các xã, phường tiếp tục hoàn thiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân xã, quy chế phối hợp của các phòng ban chuyên môn. Hiện, Ủy ban nhân dân các xã, phường đang thực hiện rà soát, tham mưu việc chuyển đổi thôn, tổ dân phố và đổi tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố bị trùng tên theo quy định. Đồng thời, rà soát đề xuất bố trí công tác, giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách xã, người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Mới đây, tại buổi làm việc về tình hình hoạt động, tổ chức bộ máy chính quyền tại một số xã, phường khu vực phía Đông Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Lê

Trọng Yên đánh giá việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực. Bộ máy được tinh gọn; giảm đầu mối trung gian, loại bỏ các bộ phận, tổ chức trùng lặp, chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý được nâng cao. Đồng thời, tạo điều kiện để địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương gần dân, sát dân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc phân cấp, phân quyền các thủ tục hành chính được tập trung về một đầu mối nên bước đầu đã giúp giảm bớt các khâu trung gian, loại bỏ thủ tục hành chính rườm rà, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Trọng Yên đã thẳng thắn nêu lên một số tồn tại, hạn chế như: nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất của cấp xã còn khó khăn, nhất là máy móc, trang thiết bị phục vụ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, ảnh hưởng đến chất lượng cung cấp dịch vụ công; trình độ về công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số người dân chưa tiếp cận được công nghệ thông tin, chưa cài đặt VNeID mức độ 2... nên không thực hiện nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến trên môi trường mạng, làm cho quá trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bị chậm...

Sở Nội vụ đồng hành tháo gỡ vướng mắc

Trước tình hình trên, đồng chí Lê Trọng Yên giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan có trách nhiệm đồng hành với các địa phương, kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường công tác tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng phần mềm, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính điện tử cho cán bộ, công chức, nhất là công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. Về công tác tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản triển khai Công văn số 43-CV/TU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, bảo đảm linh hoạt trong công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ có năng lực, đúng với vị trí việc làm theo phân cấp quản lý, bảo đảm hiệu quả công việc và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình thực tế. Đồng thời, lưu ý Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, xã chấp hành và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở các lĩnh vực nội vụ, tư pháp, tài chính, đất đai... Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức chủ động, linh hoạt, đặc biệt là ở các vị trí còn thiếu như: kế toán, địa chính, công nghệ thông tin... bảo đảm không phát sinh thêm biên chế được giao.

Mặt khác, rà soát đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ công nghệ thông tin, chuyển đổi số để làm chủ công nghệ, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, phát huy mô hình tình nguyện viên là đoàn viên, thanh niên để hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh chính đáng của người dân từ cơ sở. Chủ động rà soát, đánh giá lại trụ sở, nhân sự, cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động

chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức xã, đặc biệt là Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã...

Mặc dù còn không ít khó khăn, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp chính quyền và sự đồng thuận từ cơ sở, mô hình chính quyền 02 cấp tại các xã, phường mới ở phía Đông Nam tỉnh đang từng bước khẳng định hiệu quả. Từ mô hình tổ chức trên giấy tờ đến vận hành thực tiễn, chính quyền 02 cấp đã và đang phục vụ tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại và gần dân hơn.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI: NIỀM TIN VỀ XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI VÀ PHỤC VỤ

Ngày 01/7/2025, đánh dấu mốc quan trọng đối với đất nước ta khi chính thức triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Qua một tháng triển khai, mô hình “chính quyền phục vụ” thay cho “chính quyền quản lý” đang dần đi vào thực tiễn, minh chứng rất rõ nét cho quyết tâm đổi mới, xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại và phục vụ.

Một tháng qua, ghi nhận những hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức ở nhiều nơi phải di chuyển hàng chục, thậm chí hàng trăm cây số để thực hiện nhiệm vụ bởi địa bàn rộng, giao thông cách trở. Có những người phải tạm xa gia đình, ăn ở tạm bợ, làm việc trong điều kiện còn thiếu thốn. Nhưng vượt lên tất cả là tinh thần trách nhiệm, thái độ cầu thị, khát vọng cống hiến và tinh thần “vì nhân dân phục vụ”.

Đáng chú ý, từ thực tế địa phương, trong đó có tỉnh Đồng Nai, nhiều mô hình, cách làm hay đã nhanh chóng được hình thành và nhân rộng. Điển hình như việc chính quyền chủ động bố trí các điểm tiếp nhận, hỗ trợ lưu động để giải quyết thủ tục hành chính ngay tại các khu dân cư, tránh gây phiền hà cho người dân. Một số nơi còn tận dụng nền tảng công nghệ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, tích hợp thông tin dân cư, đất đai, bảo hiểm, y tế, giáo dục... để xử lý công việc nhanh gọn, minh bạch và hiệu quả hơn. Đặc biệt, việc ứng dụng VNeID trong tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu hành chính được xem là một bước tiến rõ rệt trong cải cách hành chính.

Cũng trong một tháng qua, người dân các xã, phường không phải vất vả đi lại nhiều lần, không còn cảm giác xa cách khi tiếp cận chính quyền, mà thay vào đó là hình ảnh thân thiện, gần gũi, trách nhiệm, tận tụy hơn của cán bộ ở xã, phường. Dù bước đầu có những xáo trộn về tâm lý, nhưng phần lớn người dân đều thể hiện sự đồng thuận, ủng hộ chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thích nghi, cùng chia sẻ khó khăn với chính quyền và cán bộ địa phương. Không ít người còn tự nguyện tham gia tuyên truyền, hỗ trợ hướng dẫn người xung quanh thực hiện thủ tục hành chính mới, sử dụng các tiện ích số.

Điều quan trọng trong thời gian tới là tiếp tục nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát và đặc biệt là lắng nghe tiếng nói từ cơ sở - những người trực tiếp thụ hưởng chính sách. Cũng phải tiếp tục khẳng định rằng, chính quyền địa phương 02 cấp sẽ chỉ thực sự hiệu quả khi mọi cán bộ đều thấm nhuần tinh thần “hết việc chứ không hết giờ”, làm việc với cái tâm trong sáng và quyết liệt hành động vì lợi ích của Nhân dân.

Một tháng là quãng thời gian ngắn, nhưng đủ để tạo đà, tạo niềm tin cho cả nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Và, nếu giữ được đà này, mô hình sẽ thực sự là bước tiến lớn trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - của dân, do dân và vì dân trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nguồn: baodongnai.com.vn

TÂY NINH: QUYẾT TÂM GIỮ VỮNG THỨ HẠNG CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tỉnh Tây Ninh xác định môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Đây sẽ là bước đi chiến lược để Tây Ninh tiếp tục giữ vững và bứt phá thứ hạng trong các bộ chỉ số đánh giá như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trong thời gian tới.

Để đạt được mục tiêu đề ra thì việc cải thiện chất lượng dịch vụ công, thúc đẩy cải cách hành chính, tăng tính tương tác giữa chính quyền với doanh nghiệp đang được đẩy mạnh sẽ góp phần nâng cao hình ảnh chính quyền Tây Ninh năng động, sẵn sàng đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp.

Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của tỉnh Tây Ninh đã có bước tiến vượt bậc, với mức tăng điểm trung bình hằng năm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Thành quả này phản ánh rõ nỗ lực toàn diện và quyết liệt của tỉnh trong việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hướng tới mục tiêu trở thành điểm đến chiến lược cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Sự cải thiện này được thể hiện rõ qua nhiều khía cạnh, trước hết là chất lượng điều hành cấp tỉnh không ngừng được nâng cao, tạo sự minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư và hoạt động.

Cải cách thủ tục hành chính cũng được ghi nhận là ngày càng hiệu quả, giúp rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Môi trường kinh doanh tại tỉnh Tây Ninh ngày càng bình đẳng, khuyến khích sự cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân; chi phí không chính thức tiếp tục giảm, việc kiểm soát tham nhũng và những nhiễu loạn doanh nghiệp được thực hiện nghiêm ngặt hơn trên nhiều lĩnh vực.

Một điểm sáng đáng chú ý nữa là công tác hỗ trợ doanh nghiệp. Tỉnh Tây Ninh đã thực hiện tốt mô hình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, bảo đảm các thủ tục đầu tư được xử lý nhanh chóng, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, tỉnh Tây Ninh tiếp tục củng cố thiết chế pháp lý và đảm bảo an ninh trật tự, mang lại sự an tâm và niềm tin cho các doanh nghiệp khi đầu tư vào tỉnh.

Cùng với những nỗ lực cải cách mạnh mẽ trên, tỉnh Tây Ninh đã triển khai hiệu quả Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) - công cụ tham chiếu quan trọng nhằm đánh giá năng lực điều hành của các sở, ngành và địa phương. Thông qua đó, tỉnh Tây Ninh từng bước phát huy cơ chế giám sát nội bộ, thúc đẩy tinh thần cạnh tranh tích cực trong bộ máy hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Song song đó, các hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh theo hướng chủ động, thực chất, giúp quảng bá hình ảnh địa phương năng động, môi trường đầu tư thông thoáng, lợi thế cạnh tranh rõ rệt đến với các đối tác trong và ngoài nước.

Nhờ vậy, tỉnh Tây Ninh đã thu hút ngày càng nhiều tập đoàn lớn, có tiềm lực tài chính và công nghệ cao đến khảo sát, triển khai các dự án chiến lược thuộc những lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh.

Hiệu quả từ những hoạt động trên đã mang lại những dấu hiệu tích cực trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Tây Ninh trong 6 tháng qua đạt 9,63%; đứng đầu các tỉnh, thành phố khu vực phía nam và đứng 7/34 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, vượt kịch bản Chính phủ giao tại Nghị quyết số 25 và là tiền đề để tỉnh Tây Ninh phấn đấu tăng trưởng 2 con số trên 10% trong năm 2025.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Tây Ninh đã thu hút được 164 dự án, trong đó 87 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư cấp mới hơn 556 triệu USD; 77 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký hơn 14 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tổng số dự án FDI đầu tư vào tỉnh Tây Ninh hơn 1.900 dự án, với vốn đăng ký hơn 24 tỷ USD; tiếp nhận khoảng 3.040 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký hơn 660 nghìn tỷ đồng.

Kết quả trên đã giúp tỉnh Tây Ninh duy trì vị trí top đầu cả nước trong thu hút đầu tư nước ngoài. Toàn tỉnh có 1.926 doanh nghiệp thành lập mới (với tổng vốn 93.121 tỷ đồng), nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh lên 37.234 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký trên 911.935 tỷ đồng.

Tỉnh Tây Ninh luôn xác định, việc đồng hành cùng doanh nghiệp trong suốt quá trình đầu tư từ khảo sát, triển khai đến vận hành là yếu tố then chốt để giữ chân nhà đầu tư và bảo đảm tiến độ, hiệu quả các dự án.

Với tinh thần chủ động, cầu thị và hành động quyết liệt, tỉnh sẽ tập trung thực hiện ba nhóm giải pháp chiến lược nhằm tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Thứ nhất, tỉnh Tây Ninh sẽ vận hành hiệu quả mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức diễn ra liên tục, không gián đoạn, không gây ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp.

Song song đó, tỉnh Tây Ninh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng thực chất, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Các thủ tục hành chính sẽ được đơn giản hóa, thời gian xử lý hồ sơ tiếp tục được rút ngắn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư.

Việc áp dụng mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông” đang phát huy hiệu quả rõ nét, giúp quy trình giải quyết thủ tục trở nên nhanh chóng, minh bạch và thân thiện hơn với doanh nghiệp.

Thứ hai, tỉnh Tây Ninh luôn coi trọng đối thoại trực tiếp và thực chất với cộng đồng doanh nghiệp nhằm kịp thời lắng nghe, tiếp nhận và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư, sản xuất-kinh doanh. Tỉnh Tây Ninh thường xuyên tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại theo địa bàn, theo chuyên đề để tạo cầu nối hiệu quả giữa chính quyền và doanh nghiệp.

Đối với các dự án trọng điểm, lãnh đạo tỉnh duy trì cơ chế theo dõi sát tiến độ, tăng cường trao đổi với nhà đầu tư để xử lý nhanh chóng các vấn đề phát sinh, từ thủ tục pháp lý đến hạ tầng kỹ thuật. Thông qua đó, tỉnh Tây Ninh từng bước khơi thông các điểm nghẽn, nâng cao niềm tin và sự đồng hành của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế địa phương.

Thứ ba, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh cũng không ngừng được nâng cấp, tập trung đầu tư vào hạ tầng giao thông, điện nước, logistics và các dịch vụ hỗ trợ, nhằm bảo đảm các dự án đầu tư có nền tảng tốt nhất để phát triển. Đồng thời, tỉnh Tây Ninh luôn giữ vững ổn định an ninh trật tự, tạo môi trường đầu tư an toàn và đáng tin cậy cho doanh nghiệp.

Với định hướng rõ ràng và hành động quyết liệt, tỉnh Tây Ninh đang từng bước khẳng định vị thế là điểm đến đầu tư hấp dẫn, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và bền vững - nơi doanh nghiệp yên tâm phát triển lâu dài, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng không gian phát triển và thu hút mạnh mẽ dòng vốn trong nước và quốc tế trong thời gian tới.

Nguồn: nhandan.vn

AN GIANG: VỮNG VẬN HÀNH, THÔNG DÒNG CẢI CÁCH

Sau gần một tháng triển khai, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, mô hình cũng bộc lộ một số vướng mắc, nhất là tại những địa bàn vùng sâu, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và có đạo.

Chuyển biến tích cực

Với tinh thần trách nhiệm cao, tại 102 đơn vị hành chính của tỉnh An Giang, chính quyền các địa phương đang chủ động tháo gỡ vướng mắc để không làm xáo trộn đời sống của người dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Châu Phong, tỉnh An Giang Nguyễn Văn Hợp cho biết, sau 3 tuần triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Trung tâm phục vụ

hành chính công xã tiếp nhận 343 hồ sơ, trong đó có 302 hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ số hóa đầu vào đạt 98%, kết quả đạt 80%. Đây là tín hiệu vui, minh chứng cho tổ chức bộ máy mới đang hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Còn bà Trần Thị Mai, ngụ ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong chia sẻ: “Trước đây muốn làm giấy tờ tôi phải đi thị xã, giờ tôi chỉ cần đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã là được cán bộ hướng dẫn tận tình. Thủ tục nhanh gọn, tôi không phải đi lại nhiều lần như trước”.

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tại nhiều xã biên giới, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và có đạo, hạ tầng kỹ thuật vẫn là điểm nghẽn của Trung tâm phục vụ hành chính công. Cụ thể, mạng lưới thông tin chưa ổn định, phần mềm dịch vụ công đôi khi bị lỗi, chậm hoặc treo máy...

Trước những khó khăn trên, các xã Vĩnh Xương, Châu Phong, Tân An chủ động đề xuất nhiều giải pháp hay, cách làm hiệu quả, trong đó có việc thành lập tổ giải quyết thủ tục hành chính của xã. Tổ xuống xóm, ấp, hộ gia đình giúp người dân giải quyết thủ tục hành chính. Từ ngày 15/7/2025 đến nay, tổ giải quyết thủ tục hành chính của xã Châu Phong triển khai thực hiện việc giúp dân thực hiện thủ tục hành chính tại 7 ấp trong xã, tiếp nhận 80 hồ sơ về đất đai, hộ tịch, bảo trợ xã hội. Riêng Công an xã tiếp nhận 29 hồ sơ liên quan định danh điện tử và hộ khẩu.

“Chúng tôi lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Tổ đến từng hộ, đặc biệt là hộ có người già yếu, người khuyết tật để hỗ trợ tận nơi, từ đó khắc phục tình trạng chậm trễ trong xử lý thủ tục hành chính cho người yếu thế”, ông Nguyễn Văn Hợp chia sẻ. Còn bà Lê Thị Hồng, ngụ ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong được tổ giải quyết thủ tục hành chính của xã giúp đỡ nói: “Tôi già rồi, đi lại khó khăn. Được cán bộ xã đến nhà làm giấy khai sinh cho cháu tôi, tôi vui lắm”.

Tiếp tục tháo gỡ

Những vướng mắc trong giai đoạn đầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được các địa phương trong tỉnh nỗ lực tháo gỡ. Tuy nhiên, để mô hình mới tiếp tục hoạt động hiệu quả, tỉnh cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã, phường các kỹ năng, trong đó có kỹ năng tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến. Tăng cường đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trụ sở làm việc, phần mềm quản lý, mở rộng băng thông, liên thông hệ thống dữ liệu từ tỉnh đến xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu, ủng hộ mô hình mới.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là bước đi quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính của cả nước. Với quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ và chính quyền các địa phương, chắc chắn mô hình sẽ sớm vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả để phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Bí thư Đảng ủy xã Châu Phong, tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Lâm cho biết, để tiếp tục tháo gỡ vướng mắc trong giai đoạn đầu, ngoài việc thành lập tổ giải quyết thủ tục hành chính của xã, Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tiếp tục đổi mới tác phong, lề lối làm việc. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã, mỗi cán bộ, công chức phải nâng cao

kỹ năng xử lý hồ sơ trực tuyến, giao tiếp thân thiện, giải quyết công việc nhanh, gọn, đúng quy định cho người dân.

“Chúng tôi đang đẩy mạnh chuyển đổi tư duy từ quản lý sang phục vụ, đây là yêu cầu bắt buộc bởi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp muốn thành công không chỉ cần có công nghệ, hạ tầng mà cần có lòng dân, cán bộ gần dân”, ông Nguyễn Thanh Lâm nhấn mạnh.

Nguồn: baoangiang.com.vn

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ TRONG QUÁ TRÌNH SẮP XẾP, TÌNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

Cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đang được Đảng và Nhà nước ta triển khai đồng bộ, quyết liệt, tạo động lực, nền tảng vững chắc, đưa đất nước ta tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc(1). Quá trình thực hiện cuộc cách mạng, bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng gặp một số khó khăn, thách thức, trong đó có công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chức năng liên quan nắm vững và giải quyết kịp thời, thấu đáo.

1. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương lớn, được Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung triển khai trong tiến trình đổi mới. Mục tiêu của công cuộc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhằm xây dựng hệ thống chính trị gọn nhẹ, minh bạch, hiệu quả, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi phí thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Với cơ chế vận hành Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta kể từ năm 1945 đến nay bao gồm ba khối (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), nhưng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn(2) phải thường xuyên có sự điều chỉnh. Năm 2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Sau hơn 7 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, nhất là từ tháng 10/2024 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp, các ngành đã thống nhất cao và quyết liệt triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị(3).

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII diễn ra vào các ngày 23 và 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Theo đó, tổ chức bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 sẽ được sắp xếp tinh gọn, mạnh.

2. Chủ trương và quyết sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đã và đang nhận được sự đồng tình ủng hộ lớn từ đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Tuy nhiên, “đây thực sự là vấn đề khó, thậm chí rất khó

vì khi tiến hành tinh gọn bộ máy sẽ liên quan đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và dụng tâm tới lợi ích của một số cá nhân, tổ chức”(4), đồng thời có nguy cơ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng kích động, xúi giục nhằm gây mâu thuẫn, mất đoàn kết, phá hoại nội bộ. Từ góc độ công tác bảo vệ chính trị nội bộ, có thể nhận diện một số vấn đề phát sinh hoặc có thể phát sinh trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay.

Thứ nhất, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để phá hoại nội bộ, thông qua tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, gây hoang mang dư luận, kích động chống phá từ bên trong. Trên thực tế, hiện nay, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để sử dụng sự lan truyền nhanh chóng của các phương tiện truyền thông xã hội để phát tán những thông tin xuyên tạc, sai lệch về nội dung, mục đích, ý nghĩa, tính khoa học, tính khả thi của công cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị. Để hướng lái nhận thức của người dân, các đối tượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị tổ chức “livestream” với các chủ đề thảo luận về công tác nhân sự, chủ trương tinh gọn bộ máy của Đảng, Nhà nước, qua đó lồng ghép các thông tin xấu, độc với thông tin chính thống nhằm tạo ra sự nhiễu loạn, khiến người sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội khó phân biệt “thật - giả”, “đúng - sai”. Nhân danh “phản biện xã hội”, “đóng góp ý kiến” cho Đảng, các đối tượng thù địch, phản động đưa ra các “phương án” hợp nhất tỉnh, thành phố, hợp nhất ban, Bộ, ngành một cách phản khoa học, trái với phương án do cấp có thẩm quyền đưa ra, mang tính kích động, chống phá, đồng thời chủ ý xuyên tạc việc tinh gọn bộ máy là nhằm tạo “lợi ích nhóm”, từ đó kích động gây chia rẽ trong nội bộ, gây mất niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp và các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tích cực triển khai các biện pháp, công tác nghiệp vụ để phòng ngừa nguy cơ các cơ quan đặc biệt nước ngoài, tổ chức phản động tìm cách lợi dụng việc sáp nhập, luân chuyển cán bộ giữa các cơ quan, đơn vị để đưa các đối tượng được “cài cắm” vào các cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật hòng thu thập bí mật nhà nước, tác động chuyển hóa nội bộ, phá hoại nội bộ Việt Nam lâu dài.

Thứ hai, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có thể gây phát sinh mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ trong các cơ quan, tổ chức. Tinh gọn bộ máy đồng nghĩa với việc cắt giảm biên chế và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự, do đó tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và lợi ích của cán bộ, đảng viên. Bởi vậy, trong quá trình thực hiện, đòi hỏi các cơ quan, tổ chức và bản thân người cán bộ, đảng viên phải đoàn kết, có quyết tâm cao, dũng cảm và cả sự hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, Nhà nước. Nếu các cơ quan chức năng không làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đồng thời việc thực thi chính sách đối với số cán bộ, đảng viên thuộc diện bị ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy không kịp thời, không “giữ chân” được người tài có thể dẫn đến nảy sinh tình trạng bất mãn, mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ trong các cơ quan, tổ chức. Tác hại của biểu hiện mâu thuẫn,

mất đoàn kết nội bộ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước Việt Nam; làm mất đi khả năng phản biện, tính khoa học, đúng đắn, dân chủ trong triển khai chủ trương tinh gọn bộ máy trong mỗi cơ quan, tổ chức. Thậm chí có thể làm cho một số cán bộ có năng lực, trình độ, phẩm chất rời bỏ vị trí công tác trong cơ quan nhà nước, gây lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong một số cơ quan, tổ chức cùng với tâm lý bất mãn, suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một số cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cần đề phòng nguy cơ một số cá nhân lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để tham nhũng, gây lãng phí, thất thoát tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc diện kết thúc hoạt động/sáp nhập hoặc không chấp hành sự phân công của tổ chức, kén chọn chức danh, vị trí công tác, chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó, không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn hoặc tìm cách vận động, tác động, “chạy chọt” vị trí công tác, tranh thủ bỏ nhiệm vụ người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, không đủ điều kiện giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào những vị trí công tác có nhiều lợi ích.

Cùng với đó, tâm lý e ngại thay đổi, tư duy “an phận”, sợ khó, né tránh trách nhiệm, thiếu tinh thần đổi mới, sáng tạo vẫn tồn tại ở không ít cán bộ, công chức, viên chức. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy đồng nghĩa với phá bỏ những “lối mòn”, đòi hỏi sự thích ứng với môi trường làm việc mới, áp lực công việc lớn hơn, yêu cầu năng lực chuyên môn cao hơn. Điều này dễ dẫn đến tình trạng không ít cán bộ, công chức, viên chức lo ngại, thiếu động lực làm việc, thậm chí có biểu hiện chống đối ngầm hoặc công khai, như hoài nghi, thiếu tin tưởng hoặc nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nói, viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Không chỉ vậy, lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các phương tiện truyền thông xã hội để kích động tư tưởng bất mãn, chống đối trong nội bộ, gây chia rẽ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tuyên truyền xuyên tạc, chống phá chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Đây chính là những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một số cán bộ, công chức, viên chức, cản trở quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

3. Để tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp và các cơ quan chức năng liên quan cần triển khai có hiệu quả một số công tác trọng tâm sau:

Một là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động từ việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp và các cơ quan chức năng liên quan cần chủ động tham mưu các cấp ủy, tổ chức

đảng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, tính cấp bách của cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Xây dựng và tổ chức thực thi hiệu quả cơ chế minh bạch thông tin, công khai kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tiếp nhận, giải quyết kịp thời các ý kiến góp ý, phản hồi của cán bộ, đảng viên, người dân nhằm bảo đảm sự đồng thuận cao trong xã hội, sẵn sàng ủng hộ, hợp tác và tham gia tích cực vào quá trình này. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chức năng liên quan cần thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động từ việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó chú trọng chính sách hỗ trợ về tài chính, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, bố trí công tác phù hợp để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến, tránh tạo tâm lý bất mãn, tiêu cực.

Hai là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm tình hình chính trị nội bộ trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp và các cơ quan chức năng liên quan cần căn cứ Quyết định số 140-QĐ/TW ngày 08/8/2018, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về “Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Trung ương với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ” để nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình chính trị nội bộ, kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết có hiệu quả các yếu tố phức tạp nảy sinh liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó tập trung phát hiện số cán bộ có biểu hiện bất mãn, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí để có biện pháp xử lý phù hợp. Các cấp ủy, cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ cần gắn công tác rà soát chính trị nội bộ phục vụ đại hội đảng các cấp với việc rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách hợp lý, bảo đảm phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ; đào tạo lại hoặc chuyển đổi công việc phù hợp với số cán bộ năng lực hạn chế, đồng thời phát hiện, bổ nhiệm những cán bộ có đức, có tài vào các cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật.

Ba là, chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bám sát sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan liên quan cần khẩn trương hoàn thiện thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, không để phát sinh lãng phí, tiêu cực mới; thực hiện quyết liệt các quy định về kiểm soát quyền lực, nhất là tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, tổ chức sau sắp xếp, tinh gọn. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện và thực thi có hiệu quả cơ chế để Nhân

dân giám sát, kiểm soát quyền lực thực chất, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ liên quan đến việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Bốn là, triển khai hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo cơ quan tuyên giáo, dân vận các cấp, cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền định hướng dư luận, phản bác mạnh mẽ các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị về chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy với các chiêu bài chống phá mới, tinh vi nhằm gây mâu thuẫn nội bộ, gây suy giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường tổ chức đối thoại, trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến góp ý, phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người dân về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để tuyên truyền, giải thích, giáo dục, tạo đồng thuận trong nội bộ và xã hội về cuộc cách mạng quan trọng này. Chủ động phát hiện, “kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ(5); xử lý nghiêm số cán bộ, đảng viên, công dân có hành vi lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, phương tiện truyền thông xã hội để kích động tư tưởng bất mãn, chống đối trong nội bộ, câu kết với các thế lực thù địch, phản động tuyên truyền xuyên tạc, chống phá chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình triển khai cuộc cách mạng quan trọng này, nhiều thách thức lớn đã và đang đặt ra, trong đó có những nguy cơ, yếu tố từ sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động và từ những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay trong nội bộ, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chức năng liên quan chú trọng thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, để quá trình cải cách bộ máy được tiến hành triệt để, bền vững, hiệu quả.

PGS. TS. Hà Quang Huy, Học viện An ninh nhân dân

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

Ghi chú:

(1) Xem: Tô Lâm: “Khẩn trương đưa chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tạo tiền đề, chuẩn bị về mọi mặt đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản, số 1.049, tháng 11/2024.

(2), (3) Xem: Tô Lâm: “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, Tạp chí Cộng sản, số 1.050, tháng 11/2024, tr.12-15.

(4) Tô Lâm: “Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao nhất để hoàn thành sớm việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; góp phần tăng tốc, bứt phá vượt các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và cả nhiệm kỳ Đại hội XIII; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”, Tạp chí Cộng sản, số 1.051, tháng 12/2024, tr.3-7.

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.96.

“TINH GIẢN BIÊN CHẾ LÀ ĐÚNG NHƯNG “TINH TUYỂN” CŨNG QUAN TRỌNG KHÔNG KÉM”

“Việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế vẫn còn nhiều việc phải làm. Tinh giản là đúng nhưng “tinh tuyển” cũng quan trọng không kém”.

Tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Trung ương một lần nữa tái khẳng định sự quyết liệt trong triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức hệ thống chính trị một cách hiệu lực, hiệu quả.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy mới chỉ bắt đầu. Những bước đi tiếp theo sẽ cần sự kiên trì, đồng thuận và trí tuệ tập thể, để đảm bảo bộ máy nhà nước không chỉ gọn mà còn mạnh, không chỉ thông suốt mà còn hiệu quả, thực sự phục vụ Nhân dân và dẫn dắt quốc gia phát triển bền vững trong một giai đoạn mới.

Hàng ngũ chỉnh tề, giờ là lúc tiến lên

Trao đổi với Phóng viên Báo VOV.VN, PGS. TS. Nguyễn Viết Thông, nguyên Tổng Thư ký Hội đồng lý luận Trung ương nhận định, đây không chỉ là một chủ trương quan trọng của Đảng mà đã thực sự trở thành một cuộc cách mạng tổ chức bộ máy chưa từng có trong lịch sử đất nước 80 năm qua.

Nghị quyết số 18-NQ/TW được Trung ương ban hành từ tháng 10/2017, đã xác định mục tiêu xuyên suốt là sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015; giảm cấp trung gian, cấp phó, thu gọn đầu mối các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp huyện, xã.

Đặc biệt, Nghị quyết cũng định hướng tái cấu trúc lại địa giới hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo hướng phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.

Sau 7 năm thực hiện, Trung ương đã tổng kết và triển khai giai đoạn hai với nhiều bước đi mạnh mẽ hơn. Đến đầu năm 2025, hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã chứng kiến sự thay đổi căn bản hàng loạt ban, Bộ, cơ quan được hợp nhất, tinh gọn lại.

Đặc biệt, từ ngày 01/7/2025, toàn hệ thống đã vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thay vì 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh như trước. Cấp huyện được bãi bỏ, số xã giảm từ hơn 10.000 còn 3.321. Đây là sự thay đổi chưa từng có tiền lệ, cả về quy mô lẫn tầm ảnh hưởng, được ví như một cuộc cách mạng tổ chức bộ máy của toàn bộ hệ thống chính trị.

Tại Hội nghị Trung ương 12, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nêu một thông điệp rất đáng chú ý là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chuyển trạng thái từ “Vừa chạy vừa xếp hàng” sang “Hàng thẳng, lối thông, đồng lòng cùng tiến” vươn tới tương lai”.

Theo PGS. TS. Nguyễn Viết Thông, từ ngày 01/7/2025, toàn bộ hệ thống chính quyền đã vận hành theo bộ máy mới, đồng nghĩa với việc hàng ngũ đã chỉnh tề và “giờ là lúc tiến lên”.

“Mọi sự sắp xếp, tổ chức lại đã tương đối hoàn tất, điều cần thiết lúc này là phát huy sức mạnh tổng hợp, tận dụng hệ thống tinh gọn để tạo đột phá trong phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội”, nguyên Tổng Thư ký Hội đồng lý luận Trung ương nói.

Tinh giản phải đi cùng “tinh tuyển”

PGS. TS. Nguyễn Viết Thông cũng thẳng thắn nhìn nhận rằng, mọi cuộc cách mạng đều cần hy sinh, ở đây là hy sinh công việc, chức vụ... Nhưng vì tương lai trăm năm của dân tộc, sự hy sinh ấy là xứng đáng và cần thiết.

Ghi nhận từ thực tế cho thấy, sau hơn 20 ngày chính quyền hai cấp hoạt động tại 34 tỉnh, thành phố, tình hình bước đầu khá khả quan. Một số tỉnh đã cắt giảm hàng loạt đầu mối như sở, phòng, đơn vị sự nghiệp; bộ máy hành chính trở nên linh hoạt, đồng bộ hơn.

Tuy nhiên, khó khăn vẫn còn nhiều, khi trình độ đội ngũ cán bộ ở miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa theo kịp yêu cầu mới; cơ sở vật chất, đặc biệt là điện, mạng internet, sóng viễn thông... chưa đáp ứng đầy đủ; chuyển đổi số không thể thực hiện trong ngày một ngày hai và việc tổ chức lại địa bàn quản lý, sắp xếp tổ dân phố, thôn xóm là cả một quá trình phức tạp.

“Nếu không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đồng bộ và chủ quan cho rằng “bài toán đã giải xong”, hệ thống có thể rơi vào trạng thái trì trệ, thậm chí hỗn loạn cục bộ”, ông Nguyễn Viết Thông nhấn mạnh.

Về tác động của việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đến các trụ cột phát triển, vị chuyên gia này cho rằng, việc bỏ cấp trung gian giúp thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, bộ máy hành chính trở nên gọn nhẹ, tăng khả năng điều hành và hiệu quả phục vụ Nhân dân. Cùng với đó, việc tinh giản biên chế cũng mang lại kết quả rõ rệt, tiết kiệm chi phí, tái phân bổ nguồn lực cho các nhiệm vụ thiết yếu.

Quan trọng hơn, sáp nhập tỉnh giúp mở rộng không gian phát triển, hình thành các đơn vị hành chính có quy mô lớn, đa dạng địa hình, tài nguyên, dân cư. Những tỉnh mới có thể vừa có rừng, có biển, có hạ tầng và thị trường tiêu dùng rộng lớn, từ đó mở ra cơ hội phát triển toàn diện hơn so với đơn vị hành chính nhỏ lẻ trước kia.

PGS. TS. Nguyễn Viết Thông nhận định, những kết quả đạt được đến nay mới là bước đầu. Việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế vẫn còn nhiều việc phải làm. Trong đó, nếu chỉ cắt giảm biên chế mà không có chiến lược bổ sung, đào tạo thế hệ kế cận thì sẽ dẫn đến khoảng trống nghiêm trọng về nguồn nhân lực lãnh đạo.

“Một thế hệ cán bộ bị “đứt đoạn” sẽ khiến bộ máy vận hành mất cân bằng, ảnh hưởng lâu dài đến chất lượng điều hành và hoạch định chính sách. Vì thế, tinh giản là đúng nhưng “tinh tuyển” cũng quan trọng không kém”, ông Nguyễn Viết Thông nói.

Tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp từ ngày 18/7 đến ngày 19/7/2025 tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến các Báo cáo về kết quả triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025; tình hình đất nước 6 tháng đầu năm 2025; về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội

ng nghị Trung ương 11 đến Hội nghị Trung ương 12 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Hội nghị Trung ương 13 khóa XIII; về những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực từ sau Hội nghị Trung ương 11 và quan điểm, chủ trương của Ta.

Ban Chấp hành Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, hiệu lực của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tổ chức thành công đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nguồn: vov.vn

ĐỔI MỚI TƯ DUY, BỨT PHÁ VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt mục tiêu đến năm 2030, nước ta là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Để hoàn thành mục tiêu, tháng 01/2025, Hội nghị Trung ương khóa XIII thống nhất chủ trương phấn đấu năm 2025 tăng trưởng GDP của cả nước đạt từ 8% trở lên, tạo đà để tăng trưởng liên tục 2 con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Phát huy sức mạnh toàn hệ thống

Thực hiện chủ trương của Đảng, cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt. Gương mẫu đi đầu, Đảng bộ các cơ quan ở Trung ương nghiêm túc tiếp thu các ý kiến, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, cụ thể hóa vào chương trình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, góp phần triển khai hiệu quả các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội.

Với vai trò “kiến trúc sư thể chế”, trong thời gian ngắn, Đảng bộ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội hoàn thành khối lượng công việc rất đồ sộ. Trong đó, có rất nhiều việc khó, mới, việc phát sinh, chưa có tiền lệ, như việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, xem xét chủ trương sáp nhập các tỉnh... Qua đó, nhiều điểm nghẽn trong cơ chế, chính sách dần được tháo gỡ, nhiều nguồn lực phát triển được khơi thông.

Quán triệt tinh thần gắn kết việc thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cán bộ, Đảng ủy Chính phủ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, ban hành hàng loạt nghị định để vận hành bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Cùng đó, Chính phủ tích cực chỉ đạo giải quyết vướng mắc, khó khăn thúc đẩy đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm quốc gia phục vụ sản xuất, thu hút đầu tư.

Chính phủ tích cực chỉ đạo giải quyết vướng mắc, khó khăn thúc đẩy đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm quốc gia phục vụ sản xuất, thu hút đầu tư.

Tại các địa phương, cấp ủy, chính quyền đổi mới tư duy, phát huy các nguồn lực tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Xác định công nghiệp và xây dựng là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ngay từ đầu năm 2025, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai nhiều giải pháp thu hút đầu tư. Tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ cung cấp nước thô, cung cấp điện cho nhà máy hoạt động và đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng để Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục mở rộng đầu tư vào các dự án sản xuất, chế biến sản phẩm chất lượng cao. Tỉnh tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các dự án Nhà máy điện tua-bin khí hỗn hợp Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III; hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, dự án khu đô thị...

Sự quan tâm đúng hướng đã mang lại kết quả tích cực. Sáu tháng đầu năm 2025, chỉ số tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Quảng Ngãi đạt 11,5%, xếp thứ nhất toàn quốc. Cùng với tỉnh Quảng Ngãi, nhiều địa phương vùng động lực cũng tăng tốc phát triển, như thành phố Hải Phòng tăng trưởng đạt 11,2%, Quảng Ninh đạt 11,03%, Ninh Bình đạt 10,82%...

Theo đánh giá của Chính phủ, nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương đã đưa tăng trưởng kinh tế cả nước 6 tháng đầu năm 2025 đạt 7,52%, cao nhất cùng kỳ trong gần 20 năm qua, tạo đà bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế do Trung ương đặt ra.

Đổi mới tư duy, cơ chế phát triển

Kết quả tăng trưởng kinh tế 6 tháng qua đã khẳng định chủ trương, đường lối lãnh đạo phát triển đúng đắn, kịp thời của Đảng. Tuy nhiên, để tiếp tục đẩy nhanh tốc độ phát triển cần có giải pháp đột phá mới. Nhiệm vụ này nhận được sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, nhiều kế sách đã được góp ý đến Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng.

Tại Diễn đàn Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2025 với chủ đề “Các giải pháp chiến lược và thực tiễn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững trong bối cảnh mới” do Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tổ chức, Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam Nguyễn Quốc Hiệp đề nghị cần đẩy nhanh gỡ “nút thắt” về cơ chế. Đơn cử trong lĩnh vực xây dựng, tình trạng tồn tại quá nhiều các văn bản quy định, vô hình trung gây ách tắc, làm chậm tốc độ triển khai các dự án. Bên cạnh cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, Nhà nước cần tỏ rõ hơn vai trò “đồng hành” với doanh nghiệp là góp ý của lãnh đạo Tập đoàn Sunhouse, bởi muốn bứt phá thì phải lao ra biển lớn.

Tuy nhiên, để các doanh nghiệp tiếp cận được các thị trường lớn, điều kiện tiên quyết là phải gia nhập được chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong giai đoạn khởi động và xác lập lợi thế cạnh tranh, sự quan tâm của Nhà nước dành chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ ban đầu về thị trường, công nghệ hay vốn cho doanh nghiệp là vô cùng cần thiết.

Chủ tịch Tập đoàn Dệt may Việt Nam Lê Tiến Trường chia sẻ, quy mô xuất khẩu của ngành dệt may của Việt Nam đã đạt hơn 45 tỷ USD, nếu kỳ vọng tăng trưởng 10% mỗi năm đến 2030, con số xuất khẩu cần đạt khoảng 80 tỷ USD. Đây là điều bất khả thi nếu chỉ phát

triển theo chiều rộng trong khi tổng cầu thế giới vẫn chưa phục hồi sau đại dịch COVID-19. Thay vì chạy theo tăng trưởng số lượng, Chính phủ cần có thêm chính sách khuyến khích đầu tư vào công nghệ, thúc đẩy năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm sẽ giúp doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.

Hình thành, thúc đẩy các mô hình kinh tế mới nhận được đa số ý kiến đóng góp của các cơ quan, doanh nghiệp. Tại hội thảo khoa học “Kinh tế số và TFP - nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam” do Ban Chính sách, chiến lược Trung ương phối hợp Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức, đại diện lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Tập đoàn Viettel) cho rằng, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chuyển mạnh sang giai đoạn tăng trưởng dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nền tảng số, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc tìm kiếm mô hình tăng trưởng mới là yêu cầu cấp thiết.

Những đóng góp tâm huyết, quý báu của các tầng lớp Nhân dân có giá trị to lớn, góp phần cùng Trung ương nhanh chóng tìm ra những quyết sách đúng, trúng, đồng thời động viên đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước tích cực hoàn thành nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra vì sự mục tiêu phát triển đất nước.

TS. Phạm Tuấn Anh, Giám đốc Công nghệ Thông tin, Chánh Văn phòng Tập đoàn Becamex đánh giá kinh tế số, được thúc đẩy bởi các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây và Internet vạn vật (IoT), đã và đang định hình lại động lực kinh tế toàn cầu, chúng ta cần chú trọng loại hình kinh tế mới này.

Vụ trưởng vụ Kinh tế và xã hội số, Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Minh Tuấn thông tin: Khảo sát thực tế năm 2024 cho thấy chỉ khoảng 30% - 40% doanh nghiệp trong nhóm nhỏ và vừa triển khai một số hình thức chuyển đổi số. Do vậy, việc thúc đẩy chuyển đổi số cho khối doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh trở thành nhiệm vụ cấp bách và chiến lược. Giải pháp là cần phát triển hệ sinh thái toàn diện, ưu tiên hỗ trợ nhóm đối tượng then chốt, từng bước tiếp cận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa công và tư, hướng tới phát triển bền vững...

Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Chính sách, chiến lược Trung ương Trần Lưu Quang khẳng định: Những đóng góp tâm huyết, quý báu của các tầng lớp Nhân dân có giá trị to lớn, góp phần cùng Trung ương nhanh chóng tìm ra những quyết sách đúng, trúng, đồng thời động viên đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước tích cực hoàn thành nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra vì sự mục tiêu phát triển đất nước.

Nguồn: nhandan.vn

XÂY DỰNG QUỐC GIA KHỞI NGHIỆP - NGHĨ VỀ KHÁT VỌNG, THỂ CHẾ VÀ HỆ SINH THÁI

Trong thế kỷ 21, khi tài nguyên, nhân công giá rẻ không còn là lợi thế, thì khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và trí tuệ con người trở thành nguồn lực phát triển then chốt. Biển Việt Nam

thành một quốc gia khởi nghiệp không chỉ là một định hướng chiến lược - đó là một tất yếu thời đại, là một giấc mơ cần hiện thực hóa. Khởi nghiệp không chỉ là lựa chọn cá nhân - đó là sứ mệnh quốc gia.

Gần nhất, ngày 22/7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc họp cho ý kiến về Đề án xây dựng quốc gia khởi nghiệp để chuẩn bị trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Tại sao Việt Nam phải trở thành quốc gia khởi nghiệp?

Trong suốt nhiều thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đáng ghi nhận, với tốc độ tăng trưởng nhanh, hội nhập mạnh mẽ, đời sống người dân không ngừng được cải thiện.

Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng dựa trên khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ và đầu tư công đang dần bộc lộ giới hạn. Năng suất lao động vẫn ở mức thấp. Cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt. Áp lực vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” và tình trạng già hóa dân số đòi hỏi một cú hích mới - và cú hích đó chính là làn sóng khởi nghiệp. Đó là sự thật mà chúng ta phải đối mặt...

Trong bối cảnh ấy, Việt Nam lại đang sở hữu yếu tố “thiên thời” hiếm có: dân số trẻ, năng động, yêu công nghệ và sẵn sàng hội nhập. Các nền tảng số bùng nổ, thương mại điện tử phát triển mạnh, trí tuệ nhân tạo và Blockchain tạo ra vô vàn cơ hội mới. Nếu được khơi dậy và dẫn dắt đúng hướng, thế hệ trẻ Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành động lực trung tâm của một cuộc bút phá chiến lược - nơi khởi nghiệp không chỉ tạo ra giá trị kinh tế, mà còn là biểu tượng cho bản lĩnh quốc gia.

Chính vì vậy, tại nhiều diễn đàn lớn, các nhà lãnh đạo cấp cao của Việt Nam đã thể hiện tầm nhìn mạnh mẽ về sứ mệnh này. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính từng nhấn mạnh rằng: “Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo là một động lực, một nguồn lực quan trọng trong phát triển của mỗi quốc gia”, đồng thời yêu cầu phải “tạo phong trào khởi nghiệp - đổi mới - chuyển đổi số không giới hạn dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc của toàn xã hội”.

Quốc gia khởi nghiệp - một định nghĩa dẫn tới hành động

Khái niệm quốc gia khởi nghiệp (startup nation) không chỉ đơn thuần được hiểu là một quốc gia có nhiều Startup đang hoạt động. Đó là một mô hình phát triển quốc gia mới, nơi khởi nghiệp không còn là lựa chọn cá nhân, mà trở thành động lực chiến lược của cả nền kinh tế và xã hội.

Một quốc gia khởi nghiệp là nơi:

1. Mỗi công dân đều có cơ hội, niềm tin và công cụ để bắt đầu hành trình khởi nghiệp, bất kể họ xuất thân từ đâu, học vấn thế nào hay sinh sống ở vùng địa lý nào.
2. Nhà nước kiến tạo một hệ sinh thái đồng bộ - bao gồm thể chế linh hoạt, giáo dục khai phóng, tài chính mạo hiểm và hạ tầng công nghệ hiện đại - để hỗ trợ tối đa cho quá trình hình thành, phát triển và vươn tầm của các doanh nghiệp mới.

3. Văn hóa khởi nghiệp lan tỏa trong toàn xã hội: nơi sáng tạo được khuyến khích, khác biệt được tôn trọng, rủi ro được chấp nhận và thất bại được xem là một phần tất yếu trên hành trình đến thành công.

Trên hết, một quốc gia khởi nghiệp là nơi một ý tưởng nhỏ của một cá nhân bình thường có thể trở thành một doanh nghiệp toàn cầu, được tiếp sức bởi hệ thống luật pháp công bằng, thể chế hành chính thân thiện, cộng đồng hỗ trợ và niềm tin xã hội vào khả năng vươn lên của con người.

Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu tại Diễn đàn quốc gia về doanh nghiệp công nghệ số: “Chúng ta đang tiến vào kỷ nguyên vươn mình của đất nước, trong đó khoa học, công nghệ cùng đổi mới sáng tạo sẽ là sự lựa chọn tất yếu”. Thông điệp ấy chính là sự khẳng định rõ ràng nhất cho mô hình quốc gia khởi nghiệp.

Quốc gia khởi nghiệp là một hình thái phát triển nơi niềm tin vào con người thay thế cho niềm tin vào tài nguyên, sáng tạo thay thế cho sao chép, và tinh thần dân thân thay thế cho tâm lý an phận. Đó là phương châm hành động cho những quốc gia khao khát vươn lên bằng chính nội lực của mình. Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành một quốc gia như thế - nếu chúng ta dám tin, dám trao quyền và dám hành động.

Khởi nghiệp phải trở thành một giá trị và sức mạnh quốc gia

Trong lịch sử dân tộc, tinh thần khởi nghiệp chưa bao giờ thiếu. Từ người nông dân cải tiến cày bừa, đến thương nhân buôn bán qua biên giới, từ những thanh niên lập nghiệp nơi vùng sâu đến những trí thức sáng chế ra nhiều sản phẩm - tất cả đều là hạt giống của quốc gia khởi nghiệp. Nhưng giờ đây, Việt Nam cần nâng tầm tinh thần đó từ cấp độ cá nhân lên cấp độ chiến lược quốc gia.

Chúng ta cần khơi dậy khởi nghiệp như một giá trị văn hóa mới - nơi người trẻ dám nghĩ lớn, dám làm khác, dám theo đuổi đam mê và tạo ra giá trị bền vững. Cũng giống như Hàn Quốc từng biến giấc mơ công nghiệp hóa thành sứ mệnh dân tộc, Việt Nam có thể biến khởi nghiệp thành “giấc mơ Việt Nam” của thế kỷ 21 - giấc mơ của sáng tạo, tự do và bản lĩnh.

Khởi nghiệp không thể trở thành trụ cột phát triển nếu chỉ dừng lại ở phong trào hay một vài điển hình cá nhân. Để khởi nghiệp thực sự trở thành sức mạnh quốc gia, Việt Nam cần thực hiện những chuyển đổi sâu sắc và có hệ thống - bắt đầu từ thể chế và giáo dục, hai nền tảng căn cốt của mọi cuộc chuyển hóa lớn.

Trước hết, thể chế cần được cải cách mạnh mẽ để giải phóng năng lực sáng tạo và tháo gỡ những nút thắt đang kìm hãm khát vọng khởi nghiệp. Không một Startup nào có thể lớn lên nếu bị bóp nghẹt bởi thủ tục hành chính rườm rà, pháp luật thiếu minh bạch, hay rào cản vô hình trong tiếp cận thị trường và các nguồn lực. Ý tưởng chỉ có thể nảy nở và sinh sôi khi được gieo trên mảnh đất tự do, công bằng và được nuôi dưỡng bởi một hệ thống luật lệ khuyến khích dân thân.

Vì vậy, Nhà nước cần chủ động đóng vai trò “bà đỡ thể chế” bằng các hành động thiết thực: cải cách triệt để các thủ tục liên quan đến thành lập, vận hành và giải thể doanh nghiệp; ban hành Luật Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các quy định bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ

trợ mô hình Sandbox cho công nghệ mới; đồng thời thiết lập hệ thống ưu đãi về thuế, tín dụng và tài chính dành riêng cho startup, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số và đổi mới xã hội.

Song song với cải cách thể chế, giáo dục cần được định hình lại để gieo mầm doanh nhân từ trong nhà trường. Không ai sinh ra đã là doanh nhân. Khởi nghiệp, về bản chất, là kết quả của một quá trình hun đúc bản lĩnh, nuôi dưỡng tinh thần dần thân và rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề - tất cả đều có thể học được, nếu giáo dục biết cách truyền cảm hứng và khơi mở tiềm năng cá nhân.

Điều đó đòi hỏi một cuộc chuyển hóa sâu sắc từ giáo dục truyền đạt kiến thức sang giáo dục toàn diện. Trường học phải là nơi rèn luyện tư duy sáng tạo, phản biện, làm việc nhóm, học qua trải nghiệm thực tiễn. Chương trình giảng dạy cần gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, để sinh viên không chỉ học kiến thức mà còn thử nghiệm ý tưởng, xây dựng mô hình kinh doanh, làm quen với thị trường. Các câu lạc bộ khởi nghiệp, cuộc thi sáng tạo, dự án thực tế... cần được thúc đẩy và hỗ trợ như một phần của quá trình trưởng thành toàn diện.

Một hệ thống giáo dục biết gieo những “hạt giống doanh nhân” từ sớm sẽ tạo nên thế hệ công dân khởi nghiệp - những người không chỉ tìm việc làm, mà tạo ra việc làm; không chỉ thích nghi, mà dẫn dắt sự thay đổi. Đó chính là lực đẩy bền vững cho một quốc gia dám vươn lên bằng chính nội lực của mình.

Một số giải pháp đột phá

Thực tế, Đảng, Nhà nước đã và đang thực hiện hàng loạt chủ trương, chính sách đột phá mang tầm chiến lược để khơi thông nguồn lực, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong đó, bốn Nghị quyết “bộ tứ trụ cột” của Bộ Chính trị có tầm quan trọng đặc biệt, đó là các nghị quyết về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; về xây dựng và thực thi pháp luật; về phát triển kinh tế tư nhân; về hội nhập quốc tế. Các nghị quyết khác về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, kinh tế nhà nước cũng có tầm quan trọng đột phá, chiến lược tương tự.

Để hiện thực hóa khát vọng trở thành một quốc gia khởi nghiệp, Việt Nam cần nhanh chóng hơn nữa trong chuyển từ nhận thức sang hành động, từ định hướng sang kiến tạo chính sách cụ thể.

Theo đó, xin đề xuất các cơ quan có thể xem xét ban hành một Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp đến năm 2035. Chiến lược này cần xác lập rõ tầm nhìn, mục tiêu và lộ trình triển khai - từ số lượng và chất lượng startup, chỉ số đổi mới sáng tạo, đến phát triển hệ sinh thái và nguồn nhân lực khởi nghiệp. Chiến lược không chỉ đóng vai trò định hướng, mà còn là cam kết chính trị cấp cao về việc lấy đổi mới sáng tạo làm động lực tăng trưởng trong kỷ nguyên mới.

Cùng với đó, thiết lập Quỹ đầu tư quốc gia cho khởi nghiệp theo mô hình hợp tác công - tư. Khởi nghiệp không thể lớn mạnh nếu thiếu vốn môi, trong khi các quỹ đầu tư mạo hiểm trong nước còn hạn chế. Nhà nước cần chủ động góp phần tạo lập thị trường bằng cách góp vốn cùng doanh nghiệp, hỗ trợ các quỹ đầu tư thiên thần (Nhà đầu tư hỗ trợ khởi nghiệp ở giai đoạn thai nghén- angel investor), và bảo lãnh tín dụng cho các mô hình đổi mới sáng tạo.

Quỹ không chỉ cung cấp nguồn lực tài chính, mà còn gửi đi tín hiệu mạnh mẽ về sự đồng hành và tin tưởng từ phía Nhà nước.

Một giải pháp đột phá khác có thể tính đến là thí điểm các “đặc khu khởi nghiệp” tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng. Đây sẽ là những “phòng thí nghiệm thể chế” tiên phong, nơi các chính sách ưu đãi về thuế, thủ tục hành chính, Sandbox công nghệ và kết nối đầu tư được thử nghiệm linh hoạt và mạnh mẽ. Đặc khu không chỉ tạo môi trường thuận lợi cho Startup phát triển, mà còn là hình mẫu để nhân rộng ra toàn quốc.

Cùng với đó, kết nối mạng lưới Startup Việt toàn cầu. Việt Nam cần chủ động huy động trí tuệ và nguồn lực của cộng đồng trí thức kiều bào, doanh nhân công nghệ Việt ở nước ngoài, đồng thời học hỏi mô hình thành công từ các hệ sinh thái khởi nghiệp tiên tiến như Israel, Singapore, Hàn Quốc hay Estonia. Từ đó, tạo nên một mạng lưới đổi mới xuyên biên giới - nơi người Việt dù ở bất cứ đâu cũng có thể khởi nghiệp cho Việt Nam.

Chúng ta đã nói nhiều đến khát vọng Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045. Trong thế kỷ trí tuệ và sáng tạo, khởi nghiệp không phải là khẩu hiệu - mà là con đường thực tiễn nhất để khai mở năng lực quốc gia. Hãy biến Việt Nam thành quốc gia dám tin, dám đầu tư, dám trao cơ hội cho thế hệ trẻ. Bởi vì, trong mỗi giấc mơ khởi nghiệp của người Việt, ẩn chứa giấc mơ vươn mình của cả dân tộc.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ QUỸ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Ngày 25/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 212/2025/NĐ-CP quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Nghị định nêu rõ, hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tuân thủ nguyên tắc đầu tư của từng quỹ quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và Luật Việc làm. Việc ưu tiên đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, nhất là trái phiếu Chính phủ dài hạn, do Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (Hội đồng quản lý) quyết định tại phương án đầu tư hằng năm và được xác định bằng tỷ trọng số dư trái phiếu Chính phủ so với số dư tổng danh mục đầu tư của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Danh mục đầu tư tại thị trường trong nước bao gồm các sản phẩm sau:

Một là, công cụ nợ của Chính phủ gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc;

Hai là, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

Ba là, tiền gửi tại các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ; không thực hiện đầu tư tại các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt;

Bốn là, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi của các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ; không thực hiện đầu tư tại các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt.

Danh mục đầu tư tại thị trường quốc tế là trái phiếu Chính phủ.

Theo Nghị định, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện tự đầu tư hoặc ủy thác đầu tư. Trường hợp ủy thác đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xây dựng phương án thực hiện để báo cáo Hội đồng quản lý thông qua trong phương án đầu tư hằng năm.

Phương án đầu tư bằng phương thức ủy thác đầu tư theo quy định trên bao gồm các nội dung chính sau: a) Sự cần thiết đầu tư bằng phương thức ủy thác; b) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn tổ chức nhận ủy thác đầu tư (trong đó tổ chức nhận ủy thác đầu tư là các công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại có chức năng nhận ủy thác đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan); c) Các nội dung ủy thác: phạm vi, sản phẩm ủy thác; quyền, nghĩa vụ, cam kết của các bên; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác; các nội dung ủy thác khác; d) Phương án xử lý trong trường hợp tổ chức nhận ủy thác đầu tư không thực hiện được các nội dung ủy thác; đ) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

Trên cơ sở phương án được Hội đồng quản lý thông qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam lựa chọn tổ chức ủy thác đầu tư và ký hợp đồng, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại điểm c, điểm d nêu trên.

Về sử dụng tiền sinh lời của hoạt động đầu tư, Nghị định nêu rõ, toàn bộ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư được sử dụng như sau: Trích lập quỹ dự phòng rủi ro trong hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo nguyên tắc: Mức trích quỹ dự phòng rủi ro hằng năm tối đa không quá 2% số tiền sinh lời của hoạt động đầu tư cho đến khi số dư quỹ dự phòng rủi ro bằng 5% số dư nợ đầu tư vào các sản phẩm quy định tại khoản 3, 4 Danh mục đầu tư nêu trên của năm trước liền kề. Mức trích cụ thể do Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quyết định. Quỹ dự phòng rủi ro trong thời gian chưa sử dụng được đầu tư vào công cụ nợ của Chính phủ.

Phần còn lại được phân bổ vào các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo tỷ lệ số tiền sinh lời đóng góp của từng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên tổng số tiền sinh lời của các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong năm và sử dụng như sau:

Thứ nhất, tiền sinh lời phân bổ vào quỹ bảo hiểm xã hội sau khi trích chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, số còn lại bổ sung vào các quỹ thành phần theo tỷ lệ số tiền sinh lời đóng góp của từng quỹ thành phần trên tổng số tiền sinh lời của quỹ bảo hiểm xã hội;

Thứ hai, tiền sinh lời phân bổ vào quỹ bảo hiểm y tế được bổ sung vào quỹ dự phòng để sử dụng theo quy định của pháp luật;

Thứ ba, tiền sinh lời phân bổ vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp được bổ sung vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp để sử dụng theo quy định của pháp luật.

Việc phân bổ, sử dụng tiền sinh lời theo quy định nêu trên được thực hiện hằng tháng và được điều chỉnh khi quyết toán hằng năm.

Toàn bộ tiền lãi của các tài khoản phản ánh thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (bao gồm lãi gửi tiền có kỳ hạn theo phương thức chuyển tiền tự động) thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chi tổ chức và hoạt động của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Về chi phí đầu tư và việc theo dõi, hạch toán khoản đầu tư, Nghị định quy định các chi phí liên quan tới hoạt động đầu tư (chi phí lưu ký, giao dịch và chi phí khác theo quy định của pháp luật) được hạch toán, chi trả theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chi tổ chức và hoạt động của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Số tiền gốc thu được từ khoản đầu tư được theo dõi và hạch toán độc lập theo từng quỹ (quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, quỹ dự phòng rủi ro) trong đó đối với quỹ bảo hiểm xã hội chi tiết theo từng quỹ thành phần và được hạch toán theo chế độ kế toán của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Toàn bộ số tiền sinh lời thu được từ khoản đầu tư (bao gồm tiền sinh lời từ quỹ dự phòng rủi ro) được phân bổ vào quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quỹ

thành phần của quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 13 Nghị định này và được hạch toán theo chế độ kế toán của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Số tiền thu hồi từ hoạt động đầu tư đã quá hạn trả nợ được hạch toán theo thứ tự thu đủ nợ gốc trước, thu nợ tiền sinh lời sau. Trường hợp có phán quyết của toà án nêu cụ thể, số tiền thu hồi được hạch toán theo bản án của toà án.

Nghị định cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cụ thể như sau:

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện đầu tư theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm và Nghị định này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý về việc thực hiện đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo chiến lược đầu tư dài hạn, phương án đầu tư hằng năm đã được thông qua; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng quản lý và các bộ, ngành liên quan về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 19 Nghị định này.

Bên cạnh đó, thực hiện quản lý, lưu trữ, bảo quản hồ sơ hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định của pháp luật có liên quan. Báo cáo đầy đủ và kịp thời các số liệu, tài liệu có liên quan đến hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có trách nhiệm ban hành các quy chế nghiệp vụ, quyết định mức trích quỹ dự phòng rủi ro hằng năm, xử lý rủi ro theo thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ của Giám đốc Bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2025; thay thế Nghị định số 30/2016/NĐ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đối với quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 4 và Điều 11 Nghị định số 30/2016/NĐ-CP tiếp tục thực hiện cho đến khi Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 hết hiệu lực thi hành.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

Ngày 28/7/2025, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký ban hành Quyết định số 1616/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025.

Quyết định này phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong 11 lĩnh vực: điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; bản quyền tác giả; báo chí; văn hóa cơ sở, gia đình; du lịch; lĩnh vực xuất bản, in, phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; di sản văn hóa; thể dục thể thao.

Về lĩnh vực điện ảnh, thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (cấp Bộ, cấp tỉnh) giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày; mức phí, lệ phí trung bình giảm 1.800.000đ (từ 5.400.000đ xuống còn 3.600.000đ). Đồng thời, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng từ 15 ngày xuống 10 ngày; thủ tục hành chính cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam từ 20 ngày xuống 15 ngày.

Đối với lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương, sẽ cắt giảm phí thẩm định kịch bản, nội dung chương trình; đồng thời, bỏ quy định phải có chứng thực chữ ký người dịch đối với tác phẩm nước ngoài. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các đơn vị nói trên cũng được rút ngắn thời gian thực hiện từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Về lĩnh vực báo chí, 06 thủ tục hành chính được gộp thành 01 thủ tục hành chính cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử.

Trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình được rút ngắn thời gian từ 90 ngày xuống 60 ngày; 2 thành phần hồ sơ được gộp lại thành một (văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản và tờ khai của cơ quan chủ quản đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình). Bên cạnh đó, bãi bỏ thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình; 4 thủ tục hành chính (về thay đổi tôn chỉ, mục đích hoạt động; tên gọi cơ quan chủ quản; biểu tượng kênh phát thanh truyền hình; thời lượng phát sóng) cũng được gộp thành 1 thủ tục hành chính về sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình; giảm thời gian thực hiện từ 45 ngày xuống còn 30 ngày.

Trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh đã bãi bỏ yêu cầu “Phòng hát phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên, không kể công trình phụ”; bãi bỏ phí thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; cắt giảm phí thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke tại khu vực khác. Đồng thời, cũng bãi bỏ thành phần hồ sơ là “Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự”.

Tương tự, thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường cũng bãi bỏ yêu cầu “Phòng vũ trường phải có diện tích sử dụng từ 80m² trở lên, không kể công trình phụ”. Đồng thời, cắt giảm phí thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ

trường tại các khu vực khác và bãi bỏ thành phần hồ sơ về điều kiện an ninh, trật tự như quy định với dịch vụ karaoke.

Về lĩnh vực du lịch, thủ tục thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực bãi bỏ thành phần hồ sơ là "Quyết định thành lập cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực"; giảm thời gian thực hiện từ 35 ngày xuống 25 ngày làm việc. Đối với thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, đã bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; bản sao văn bằng, chứng chỉ của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành. Bổ sung cách thức, quy định về thực hiện thủ tục hành chính, có thể nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. Giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 5 ngày làm việc. Phí, lệ phí giảm từ 3.000.000 đồng xuống còn 2.000.000 đồng. Thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế cũng được bãi bỏ.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28/7/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngày 24/7/2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Theo Thông tư, Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có) và thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo có 16 nhiệm vụ

Một là, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chính sách

đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và người học trong các cơ sở giáo dục công lập;...

Hai là, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công; quyết định đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan; quyết định ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh...

Ba là, Sở Giáo dục và Đào tạo trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bốn là, về tài chính, tài sản cho giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài sản của các cơ sở giáo dục được giao theo quy định của pháp luật.

Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật...

Năm là, về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và đào tạo, bồi dưỡng, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, quy định của pháp luật có liên quan và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển đổi ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì thực hiện quản lý, sử dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của Luật Nhà giáo.

Sáu là, về vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý; quản lý vị trí việc làm, viên

chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định.

Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

Bảy là, về nội dung, chương trình giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và toàn xã hội;...

Tám là, về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý; công nhận, bổ sung, kiện toàn hội đồng trường, hội đồng quản trị, công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị hoặc chấm dứt hoạt động của hội đồng quản trị của các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. Quyết định bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;...

Chín là, về kiểm tra trong giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã.

Thực hiện kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Mười là, khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

Mười một là, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mười hai là, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mười ba là, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mười bốn là, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Mười lăm là, quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mười sáu là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/7/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 28/7/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo điều hành giá (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Tấn Cận; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Thị Thu Vân; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Thứ trưởng Bộ Y tế Lê Đức Luận; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Lê Tấn Dũng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Khương; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Xuân Sang; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phạm Thanh Hà.

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban tại các kết luận của Ban Chỉ đạo về công tác điều hành giá trong từng thời kỳ và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo tại các phiên họp. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều hành giá thực hiện việc kiện toàn thành viên Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Quyết định số 60/BCĐĐHG ngày 15/9/2014 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Phạm Văn Đôn, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Trang bị và kho vận, Bộ Công an.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Phạm Quốc Hưng, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực VIII được bổ nhiệm giữ chức vụ Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực VIII, kể từ ngày 01/8/2025.

*** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:**

PGS. TS. Ngô Tuấn Nghĩa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Kinh tế chính trị học được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV, kể từ ngày 01/8/2025.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Nguyễn Nhật Trường, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang (cũ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Các ông Nguyễn Duy Thanh, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (cũ); Nguyễn Hữu Nghĩa, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (cũ); Nguyễn Thanh Vũ, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang

(cũ); Lê Hiếu Nghĩa, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang (cũ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn